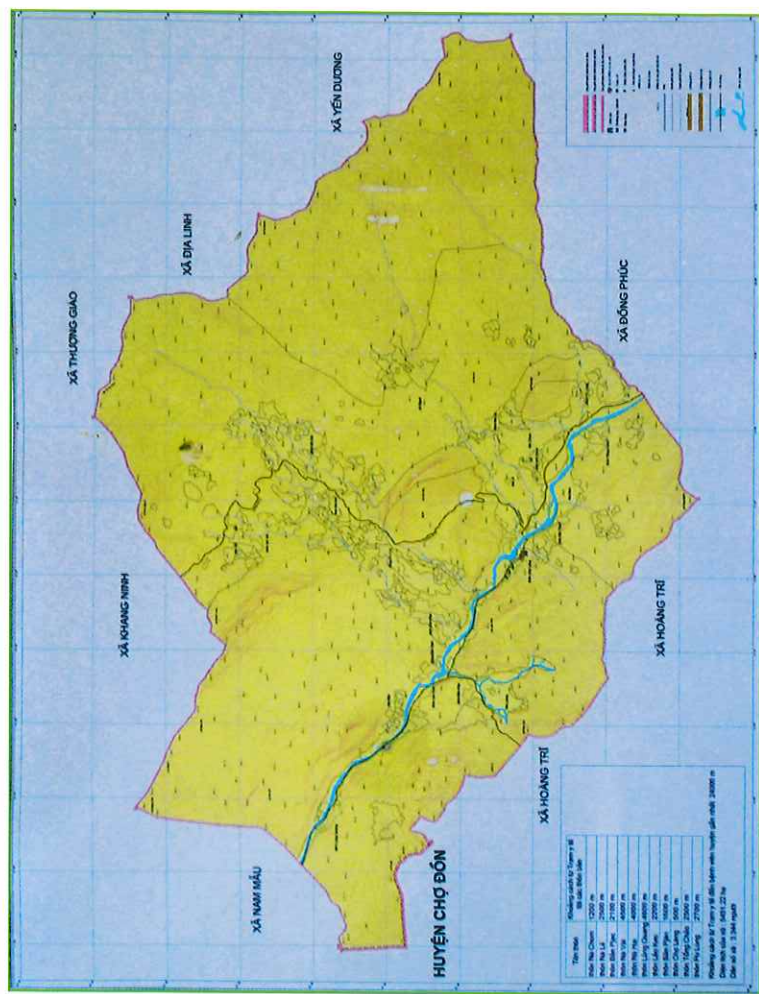


**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
XÃ QUẢNG KHÊ (1930 - 2015)**

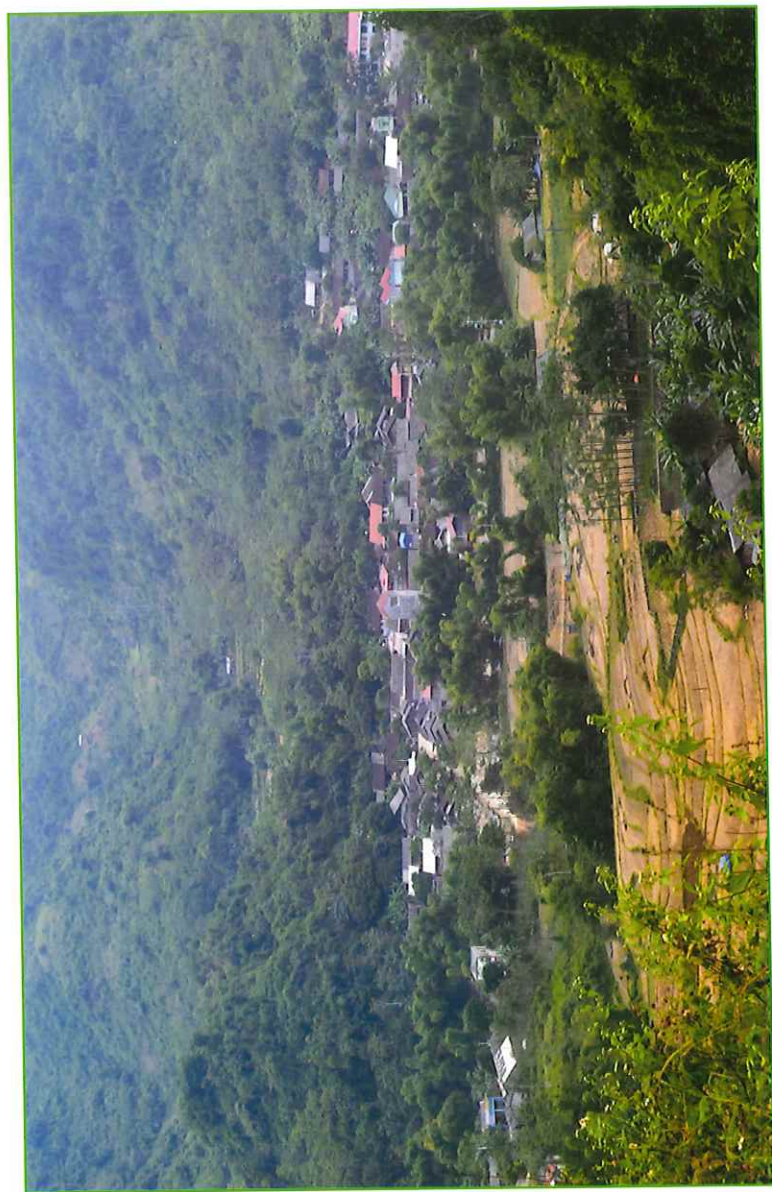


CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(1890-1969)
NGƯỜI SÁNG LẬP VÀ RÈN LUYỆN ĐẢNG TA





Bản đồ hành chính xã Quảng Khê



Trung tâm xã Quảng Khê

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ QUẢNG KHÊ
HUYỆN BA BÈ - TỈNH BẮC KẠN**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
XÃ QUẢNG KHÊ
(1930 - 2015)**

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
XÃ QUẢNG KHÉ

LIỆCH SỬ
ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
XÃ QUẢNG KHÉ
(1930 - 2012)

ĐOÀN SỰ NGHIỆP VĂN NGHỆ

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Ma Nông Quân

Bí thư Đảng ủy - Trưởng ban

Phạm Hữu Tăng

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy - Phó ban

Triệu Anh Chư

Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND - Phó ban

Hà Văn Dung

Phó Chủ tịch HĐND xã - Thành viên

BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU

Hoàng Thị Hiệp

Phó Chủ tịch UBND xã - Trưởng ban

Tô Văn Tuấn - CTMTTQ

Phó Chủ tịch UBND xã - Phó ban

La Đình Trưởng

Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã - Ủy viên

Triệu Đức Canh

Chủ tịch Hội Nông dân xã - Ủy viên

Đàm Thị Thơ

Chủ tịch Hội LHPN xã - Ủy viên

Đồng Văn Thân

Bí thư Đoàn xã - Ủy viên

Dương Thuyết Quang

Văn phòng Đảng ủy xã - Ủy viên

Hoàng Trọng Quốc

Văn phòng HĐND, UBND xã - Ủy viên

Hoàng Thị Đềm

Kế toán, tài chính xã - Ủy viên

BAN NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN

Thạc sĩ Lịch sử: **Nguyễn Thanh Hải**

Thạc sĩ Lịch sử: **Trần Thị Lan**

Cử nhân Lịch sử: **Phạm Thị Quỳnh Nhung**

Cử nhân Lịch sử: **Nguyễn Thị Thùy Trang**

Cố vấn nội dung: **PGS.TS Phạm Xuân Mỹ**



Ban Chỉ đạo biên soạn
Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Quảng Khê (1930-2015)



Ban Sưu tầm tư liệu
Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Quảng Khê (1930-2015)



Các đại biểu tham dự Hội thảo Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Quảng Khê (1930-2015)

LỜI NÓI ĐẦU

Quảng Khê là một trong 16 xã, thị trấn thuộc huyện Ba Bể, cách trung tâm huyện lỵ 28km về phía tây. Từ xa xưa, đồng bào đã đến đây quần tụ, khai phá đất đai, lập thôn, bản, cần cù trong lao động, sản xuất, chiến thắng thiên tai, chống giặc ngoại xâm, giữ nước, giữ bản và xây dựng nên những truyền thống tốt đẹp.

Từ khi có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, truyền thống tốt đẹp của người dân nơi đây được phát huy cao độ. Từ Chi bộ ghép Quảng Khê được thành lập năm 1949 (gồm 3 xã Quảng Khê, Hoàng Trĩ, Đồng Phúc) đến Chi bộ Quảng Khê (1958) và Đảng bộ xã Quảng Khê hôm nay, cán bộ và nhân dân trong xã phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, vượt lên mọi khó khăn, gian khổ, cùng cả nước đứng lên đấu tranh giành chính quyền, đánh bại các kẻ thù xâm lược để giữ vững độc lập, tự do và ngày nay đang tiến bước vào thời kỳ quá độ đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Lịch sử đấu tranh hào hùng của Đảng bộ xã Quảng Khê đã góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng vẻ vang chung của toàn Đảng và dân tộc.

Ý thức sâu sắc về bề dày lịch sử - văn hóa, truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng, thực hiện Chỉ

thị số 15-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng ra ngày 28-8-2002 “Về tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam” và chủ trương của Tỉnh ủy Bắc Kạn, Huyện ủy Ba Bể về công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử cơ sở, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Quảng Khê nhiệm kỳ 2010-2015 đã ra Nghị quyết về việc sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn và xuất bản cuốn sách “**Lịch sử Đảng bộ và Nhân dân xã Quảng Khê (1930-2015)**”. Nội dung cuốn sách phản ánh chân thực chặng đường 85 năm nhân dân Quảng Khê đứng dưới lá cờ của Đảng, 66 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của Chi bộ, Đảng bộ xã Quảng Khê (1949-2015). Qua đó, tổng kết các thành tựu, kinh nghiệm từ thực tiễn lịch sử, đồng thời, phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của địa phương cũng như tri ân sâu sắc các thế hệ cách mạng đi trước.

Tuy còn gặp nhiều khó khăn trong việc nghiên cứu, biên soạn do nguồn tư liệu thành văn bị thất lạc, một số nhân chứng lịch sử đã mất, các sự kiện quan trọng không còn hồ sơ lưu trữ, nhưng nhờ sự nỗ lực, quyết tâm của Ban Chỉ đạo, Ban Nghiên cứu Biên soạn, sự giúp đỡ của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy cùng các ban, ngành, đoàn thể, nhất là sự đóng góp quý báu của nhiều đồng chí lão thành cách mạng, các đồng chí nguyên là lãnh đạo qua các thời kỳ, Ban Biên soạn đã hoàn thành công việc với tinh thần trách nhiệm cao.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng song cuốn sách khó tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế. Ban Chấp hành

Đảng bộ xã Quảng Khê rất mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của các đồng chí, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, cùng bạn đọc gần xa để cuốn sách được hoàn thiện hơn khi có điều kiện tái bản.

TM. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Bí thư Đảng ủy

Ma Nông Quân

1. The first part of the paper is devoted to the study of the

properties of the function $f(x) = \sum_{n=0}^{\infty} \frac{x^n}{n!}$ for $x \in \mathbb{R}$.

2. In the second part, we consider the function $g(x) = \sum_{n=0}^{\infty} \frac{x^n}{n!}$ for $x \in \mathbb{C}$.

3. The third part of the paper is devoted to the study of the

$$\begin{aligned} & \left(\sum_{n=0}^{\infty} \frac{x^n}{n!} \right)^2 = \sum_{n=0}^{\infty} \frac{x^n}{n!} \sum_{m=0}^{\infty} \frac{x^m}{m!} \\ & = \sum_{n=0}^{\infty} \sum_{m=0}^{\infty} \frac{x^{n+m}}{n!m!} = \sum_{k=0}^{\infty} \sum_{n=0}^k \frac{x^k}{n!(k-n)!} \\ & = \sum_{k=0}^{\infty} \frac{x^k}{k!} \sum_{n=0}^k \binom{k}{n} = \sum_{k=0}^{\infty} \frac{x^k}{k!} 2^k = \sum_{k=0}^{\infty} \frac{(2x)^k}{k!} = e^{2x}. \end{aligned}$$

$$\lim_{x \rightarrow \infty} \frac{e^{2x}}{e^x} = \lim_{x \rightarrow \infty} e^x = \infty.$$

Chương I

QUẢNG KHÊ - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên

Quảng Khê là một xã nằm ở phía tây huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, cách trung tâm huyện 28km. Phía bắc giáp các xã Khang Ninh, Thượng Giáo và Địa Linh; phía đông giáp xã Yên Dương; phía nam giáp các xã Đồng Phúc, Hoàng Trĩ; phía tây giáp xã Nam Mẫu và Nam Cường (Chợ Đồn).

Xã nằm ở khu vực có địa hình phức tạp, bị chia cắt bởi sông, suối và núi (chủ yếu là khối núi đá vôi hiểm trở, phân lớp dày). Tổng diện tích tự nhiên là 5.451,22ha, trong đó, đất nông nghiệp và lâm nghiệp là 4.756,28ha (chiếm 87,3% tổng diện tích đất tự nhiên toàn xã).

Cũng như các địa phương khác, Quảng Khê nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa, mang nét đặc trưng của khí hậu miền núi Đông Bắc với 2 mùa nóng, lạnh rõ rệt. Mùa nóng (từ tháng 4 đến tháng 10 hàng năm) nhiệt

độ cao, hay có mưa lớn. Mùa lạnh (từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau) nhiệt độ thấp nhất là từ 2-5°C, thường xuyên có các đợt gió mùa đông bắc hanh, khô. Nhiệt độ trung bình trong năm khoảng 20°C. Lượng mưa trung bình trên địa bàn đạt 800 mm/năm. Độ ẩm không khí khá cao, khoảng 75%. Nhìn chung khí hậu của xã tương đối thuận lợi cho cuộc sống sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên là xã vùng sâu nên mùa đông có sương mù, mưa phùn, thời tiết hanh khô dẫn đến hạn hán, mùa hè do địa hình có độ dốc lớn, mưa nhiều dễ gây ra lũ ống, lũ quét làm xói mòn, lở đất.

Điều kiện khí hậu thuận lợi là cơ sở cho sự phát triển đa dạng của hệ động, thực vật trên địa bàn xã. Rừng ở Quảng Khê có thảm thực vật phong phú với nhiều loại cây có giá trị như: đinh, lim, nghiến... cùng nhiều loài động vật quý như: khỉ, lợn rừng, voọc mũi hếch và một số loài chim nằm trong sách đỏ Việt Nam.

Trên địa bàn xã có sông Tà Lèng bắt nguồn từ xã Bằng Phúc (huyện Chợ Đồn) đến Quảng Khê rồi đổ ra hồ Ba Bể, chảy qua địa bàn xã có chiều dài 8km. Đây là nguồn cung cấp nước sinh hoạt chủ yếu cho người dân địa phương và nước tưới tiêu cho hoạt động sản xuất nông nghiệp.

Về tài nguyên thiên nhiên, với địa hình mang những đặc trưng nổi bật của khu vực đồi núi phía Đông Bắc của Việt Nam, xã có tài nguyên thiên nhiên khá đa dạng, với hệ sinh thái rừng phong phú. Tổng diện tích lâm nghiệp là 4.526,13ha (chiếm 83% tổng diện tích đất tự nhiên toàn xã). Ngoài ra, trên địa bàn xã còn có một

số loại khoáng sản như: đá trắng, đá màu... tuy nhiên, những tài nguyên này vẫn chưa được khai thác hợp lý.

2. Điều kiện kinh tế - xã hội

Đến năm 2015, xã Quảng Khê có 797 hộ với 4.044 nhân khẩu, số người trong độ tuổi lao động có việc làm của xã là 1.699 người (chiếm 68% tổng số dân toàn xã).

Được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền, sự đồng tình ủng hộ và đóng góp của nhân dân đến năm 2015, hệ thống giao thông xã Quảng Khê đang từng bước được cải tạo, mở rộng và nâng cấp nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất cũng như nhu cầu đi lại của người dân. Hiện nay, trên địa bàn xã có các tuyến đường chính chạy qua là tỉnh lộ 257B và các tuyến đường liên xã. Ngoài ra, các tuyến đường liên thôn, liên xã đang được bê tông hóa đã góp phần thay đổi cuộc sống của nhân dân Quảng Khê.

Hệ thống thủy lợi của xã cơ bản đáp ứng nhu cầu tưới tiêu trong sản xuất nông nghiệp của người dân. Năm 2015, các công trình như: mương Nà Nhải (thôn Nà Chom) và mương Phai Slám - Pù Lùng, mương Nà Pải - Nà Lê bước vào giai đoạn nghiệm thu, là điều kiện thuận lợi để người dân địa phương phát triển sản xuất nông nghiệp.

Là một xã vùng sâu của huyện Ba Bể, Quảng Khê đã nhận được sự quan tâm thường xuyên của các cấp ủy Đảng, các cơ quan, đoàn thể nhằm phát triển hạ tầng cơ sở phục vụ nhu cầu sinh hoạt của người dân và tạo nền tảng để phát triển kinh tế. Hiện nay, xã đã xây mới và hoàn thiện hệ thống trường học bao gồm: một trường mầm non

(thôn Nà Chom), một phân trường Quảng Sơn (thôn Nà Vài); một trường tiểu học (chợ Lèng) và một phân trường Quảng Sơn (Nà Vài); một trường trung học cơ sở đặt tại Chợ Lèng và một trường trung học phổ thông. Công trình nương Tổng Chảo - Nà Mòn và nương Mường Quan (Bản Pyac) được nâng cấp đồng bộ.

Nhờ những điều kiện tự nhiên - xã hội thuận lợi, xã có đầy đủ các cơ sở cần thiết để phát triển một nền kinh tế nông - lâm nghiệp kết hợp. Tính đến năm 2014, ngành nông - lâm nghiệp đóng vai trò chủ đạo trong nền kinh tế của địa phương, chiếm khoảng 95% tổng giá trị sản xuất của toàn xã.

Hoạt động sản xuất chính của nhân dân Quảng Khê là làm nông nghiệp và chăn nuôi gia súc, gia cầm. Trong những năm gần đây, được sự hỗ trợ về vốn và kỹ thuật chăm sóc từ các dự án của Chính phủ, nhân dân mở rộng trồng hoa màu, cây ăn quả, chăn nuôi gia súc, qua đó, năng suất và chất lượng sản phẩm nông nghiệp tăng lên rõ rệt. Đặc biệt, xác định thế mạnh về tiềm năng đất đai, khí hậu, xã đã mạnh dạn đầu tư trồng cây hồng không hạt, mang lại hiệu quả kinh tế cao theo hướng sản xuất hàng hóa. Đây là một trong những cây trồng mũi nhọn, góp phần thực hiện thành công chương trình xoá đói, giảm nghèo.

Các ngành nghề thủ công chưa có điều kiện phát triển, đến năm 2015, trên địa bàn xã chỉ có 3 lò rèn hoạt động trong tổng số 11 thôn trên toàn xã. Nhìn chung, hoạt động của các lò rèn đã đáp ứng một phần nhu cầu về dụng cụ lao động, dụng cụ sinh hoạt hàng ngày cho người dân địa phương.

Về thương nghiệp, trên địa bàn xã có chợ Lèng là chợ trung tâm cụm phía tây huyện Ba Bể. Chợ có từ thời Pháp thuộc, họp vào ngày 3, 8 (Âm lịch) hàng tháng. Trải qua quá trình hình thành và phát triển lâu dài, chợ Lèng là nơi trao đổi hàng hóa, nông, lâm, thủy sản của người dân trong xã cũng như ở cụm phía Tây của huyện.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và chính quyền xã, các giá trị văn hóa đang từng bước được phát huy, kinh tế phát triển, đời sống nhân dân ổn định là điều kiện quan trọng để Quảng Khê có những bước tiến vững chắc trong quá trình đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới. Hệ thống trường học ngày càng khang trang; mạng lưới thủy lợi được nâng cấp; trạm y tế, bưu điện xã được cung ứng thêm nhiều trang thiết bị, đáp ứng nhu cầu của người dân địa phương.

Với sự phát triển của nền kinh tế theo hướng hiện đại, hoạt động giáo dục của địa phương cũng đạt được nhiều bước tiến quan trọng. Cơ sở vật chất phục vụ giáo dục trên địa bàn xã luôn được Đảng bộ và chính quyền quan tâm. Hoạt động khuyến học, khuyến tài phát triển mạnh mẽ, đến năm 2015, toàn xã có 15 chi hội khuyến học với tổng số 353 hội viên. Tỷ lệ học sinh giỏi ở các bậc học ngày càng tăng, số học sinh đỗ vào các trường đại học, cao đẳng tăng đều hàng năm.

Cùng với hệ thống trường học được xây dựng ngày càng hoàn thiện, trạm y tế xã cũng đã được đầu tư kinh phí để nâng cấp. Đội ngũ y, bác sĩ không ngừng được

nâng cao trình độ, ngày càng đáp ứng tốt hơn việc bảo vệ và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Năm 2013, xã Quảng Khê được công nhận đạt chuẩn Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế.

Trong quá trình phát triển, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã Quảng Khê, hầu hết các ngành kinh tế đã có những chuyển dịch tích cực. Đây là tiền đề quan trọng để địa phương đẩy mạnh quá trình hiện đại hóa kinh tế, hòa chung với xu thế phát triển của các địa phương khác trong toàn huyện.

II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÙNG ĐẤT VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA

1. Quá trình hình thành vùng đất

Quảng Khê là vùng đất có bề dày lịch sử, nơi đây là địa bàn sinh sống của 4 dân tộc anh em (Tày, Dao, Kinh, Nùng). Trong đó, người Tày đến đây định cư, khai phá đầu tiên, tiếp đó là người Dao, người Nùng, người Kinh từ Thái Bình lên khai hoang sống xen kẽ tại các bản trung tâm xã.

Thời Lý, huyện Ba Bể ngày nay là vùng đất thuộc huyện Vĩnh Thông, châu Thượng Nguyên; thời Lê, thuộc châu Bạch Thông, phủ Thông Hóa. Tên gọi Chợ Rã xuất hiện sớm trong lịch sử, được ghi chép trong Dư địa chí của Nguyễn Trãi và Đại Nam nhất thống chí, trong mục Thái Nguyên thổ sản.

Năm Minh Mạng thứ 12 (1831), tỉnh Thái Nguyên được thành lập, vùng đất Ba Bể lúc này gọi là Chợ Rã, thuộc đất Thái Nguyên.

Sau khi hoàn thành công cuộc chinh phục và bình định căn bản khu vực các tỉnh miền núi phía Bắc, để thống trị và bóc lột nhân dân các dân tộc miền núi, ngày 11-4-1900, toàn quyền Đông Dương ra Nghị định tách một phần đất thuộc tỉnh Thái Nguyên thành lập tỉnh Bắc Kạn gồm 4 châu: Bạch Thông, Chợ Rã, Thông Hóa (sau đổi thành Na Rì) và Cẩm Hóa (sau đổi thành Ngân Sơn).

Ngày 8-6-1916, toàn quyền Đông Dương ra Nghị định tách một số tổng thuộc châu Bạch Thông và châu Chợ Rã để thành lập châu Chợ Đồn. Lúc này, Quảng Khê thuộc châu Chợ Đồn.

Trước Cách mạng Tháng Tám (1945), địa bàn Quảng Khê thuộc tổng Quảng Khê, châu Chợ Rã, tỉnh Bắc Kạn. Cách mạng Tháng Tám thành công, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thống nhất gọi các phủ, châu, huyện là huyện, bỏ cấp tổng, xã Quảng Khê được thành lập.

Năm 1946, thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta, để đảm bảo thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến, từ tháng 1-1946 đến tháng 8-1958, 3 xã Quảng Khê, Đồng Phúc và Hoàng Trĩ đã nhiều lần sáp nhập và chia tách nhằm đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ giải phóng dân tộc. Trong suốt thời kỳ kháng chiến chống Pháp, liên xã Quảng Khê đã phát huy được vị thế địa lý, chính trị và sức mạnh của các tầng lớp nhân dân tham gia bảo vệ khu căn cứ địa Việt Bắc.

Do tình hình của cuộc kháng chiến chống Mỹ có nhiều thay đổi, ngày 21-4-1965, Ủy ban Thường vụ

Quốc hội ra Nghị định số 103/NĐ-TVQH thành lập tỉnh Bắc Thái; xã Quảng Khê lúc này thuộc huyện Chợ Rã, tỉnh Bắc Thái.

Ngày 29-12-1978, tại kỳ họp thứ tư, Quốc hội khóa VI nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã quyết định sáp nhập hai huyện Ngân Sơn và Chợ Rã (của tỉnh Bắc Thái) vào tỉnh Cao Bằng. Trong khoảng thời gian này, xã Quảng Khê thuộc huyện Chợ Rã, tỉnh Cao Bằng.

Thực hiện Quyết định số 144/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng (ngày 6-11-1984), huyện Chợ Rã đổi tên thành huyện Ba Bể, theo đó, xã Quảng Khê thuộc huyện Ba Bể, tỉnh Cao Bằng.

Ngày 1-1-1997, tỉnh Bắc Kạn được tái lập, 2 huyện Ngân Sơn, Ba Bể trở về tỉnh Bắc Kạn. Từ năm 1997 đến nay, xã Quảng Khê thuộc huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Hiện nay, xã có 11 thôn bản: Lũng Quang, Lèo Keo, Bản Pjạc, Bản Pjàn, Chợ Lèng, Nà Chom, Tổng Chảo, Pù Lũng, Nà Hai, Nà Vài, Nà Lẻ.

2. Truyền thống văn hóa, lịch sử

Quảng Khê là địa bàn cư trú của 4 tộc người: Kinh, Tày, Dao, Nùng. Nét đặc sắc, phong phú của mỗi dân tộc đã tạo nên không gian văn hóa đa dạng của một xã vùng sâu huyện Ba Bể.

Truyền thống văn hóa

Đời sống văn hóa của nhân dân Quảng Khê vô cùng đa dạng. Trải qua bao thăng trầm của lịch sử, dưới những tác động của tình hình kinh tế, xã hội, các dấu tích văn hóa truyền thống vẫn còn được lưu giữ trong đời sống của người dân. Từ đó hun đúc nên những đức

tính tốt đẹp, sáng tạo ra những giá trị vật chất và tinh thần phong phú của nhân dân Quảng Khê.

Hàng năm, xã có nhiều lễ hội, nhiều hoạt động sinh hoạt cộng đồng được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng. Tiêu biểu là hội Lồng Tồng (lễ xuống đồng) được tổ chức vào ngày 8 tháng Giêng (Âm lịch) hàng năm¹ tại thôn Chợ Lèng (ngày nay được tổ chức trước động Thảm Thịnh). Mâm lễ cúng trong lễ hội Lồng Tồng của người Tày sinh sống tại vùng Quảng Khê (huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn) luôn được coi trọng, bày biện rất công phu. Một trong những lễ vật không thể thiếu là bánh “Pèng Phạ”². Lễ hội bao gồm 2 phần: phần lễ và phần hội. Trong phần lễ bắt buộc phải có một mâm cỗ chủ và các mâm cỗ của các thôn, bản tạ trời, đất và các vị thần linh, cầu cho một năm mưa thuận, gió hòa, mùa màng bội thu và cầu mong cả gia đình đều được khỏe mạnh. Phần hội bao gồm nhiều hoạt động, trong đó, chủ yếu là các trò chơi dân gian như: tung còn giao duyên, kéo co, đi cà kheo.

Tuy tết Thanh Minh có nguồn gốc từ Trung Quốc nhưng ở Việt Nam ngày tết Thanh Minh đã được Tày, Nùng hóa, trở thành một ngày lễ đặc trưng trong văn

1. Trước đây, hội Lồng Tồng được tổ chức vào ngày 10 tháng Giêng (Âm lịch) hàng năm.

2. Bánh “Pèng Phạ” làm từ gạo nếp. Mỗi túi bánh nếu bảo quản tốt có thể để hơn một tháng mà vẫn giữ được vị thơm, giòn của bột, của chè nên nhân lúc rảnh rỗi hoặc nhà chuẩn bị có việc người ta làm trước bánh rồi cất trong những túi kín để dùng dần hoặc làm quà cho người phương xa.

hóa Tày, Nùng. Mỗi địa phương, mỗi vùng miền lại có một phong tục đón tết riêng. Với nhân dân các dân tộc ở xã Quảng Khê, ngày tết Thanh Minh (tổ chức ngày 3-3 Âm lịch hàng năm) được coi là dịp lễ thiêng liêng, thể hiện lòng thành kính của con cháu với tổ tiên. Vào dịp này, người dân có tục đi tảo mộ. Mâm lễ cúng tảo mộ được chuẩn bị chu đáo, gồm có: chai rượu, gà, xôi “Đăm Đeng” (loại xôi nhiều màu sắc, đặc trưng của khu vực miền núi phía Bắc) và các loại bánh trái đặc trưng của vùng cao: bánh trứng kiến, bánh lá ngải, bánh mật... Tết Thanh Minh là dịp duy nhất trong năm đồng bào đắp lại phần mộ của gia đình, dòng họ. Vào những ngày này, gia đình nào cũng làm một mâm cơm với đầy đủ bánh trái, xôi, thịt, hoa quả để cúng gia tiên. Ngày tết Thanh Minh được nhân dân trong xã gìn giữ và lưu truyền qua nhiều thế hệ, trở thành một nét đẹp văn hóa tinh thần đặc sắc, không thể phai nhạt.

Trên địa bàn xã có chùa Thắm Thịnh (chùa thờ Phật Thích Ca và các vị quân thần để cầu cho mưa thuận gió hòa). Trong khoảng thời gian từ năm 1954 trở về trước, vào ngày mùng 1 và 15 (Âm lịch) hàng tháng, người dân trong xã đều đến thắp hương, chuẩn bị mâm lễ gồm bánh “Khẩu Sli”, bánh “Khẩu Théc”. Lễ hội diễn ra tại chùa, thường được tổ chức vào ngày 8 tháng Giêng (Âm lịch) hàng năm tại thôn Chợ Lèng, được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp bằng Di tích danh thắng theo Quyết định số 2290/QĐ-UBND, ngày 19-11-2007.

Di tích lịch sử Pù Cút¹ ở xã Quảng Khê là nơi Bác Hồ đã dùng chân nghỉ trưa trên hành trình từ Pác Bó (Cao Bằng) về Tân Trào (Tuyên Quang). Khi Chủ tịch Hồ Chí Minh rời thị trấn Chợ Rã đi đến xóm Pác Phai lên đèo Cánh Lò về phía tây nam của dãy núi Phja Bjoóc, đến trưa, Người cùng đoàn dừng chân tại bản Pù Cút, ăn cơm nhà ông Triệu Văn Ngôn (Chiếc bàn Bác Hồ ngồi ăn cơm dài 1m, rộng 80cm bằng gỗ dâu được Bảo tàng Hồ Chí Minh đưa về quản lí). Hiện nay, tại đây còn một phiến đá to, nơi Bác Hồ ngồi nghỉ. Để ghi dấu sự kiện lịch sử tiêu biểu này, Sở Văn hóa - thể thao tỉnh Bắc Kạn đã xếp hạng di tích Pù Cút là di tích lịch sử cấp tỉnh theo Quyết định số 2381/QĐ- UBND, ngày 08-11-2010.

Về ngôn ngữ, bên cạnh tiếng phổ thông, nhân dân ở đây sử dụng tiếng Tày là ngôn ngữ chính. Với đặc điểm ngôn ngữ cùng thành phần dân tộc khá đa dạng, Quảng Khê có một kho tàng văn học dân gian phong phú, bao gồm truyện cổ tích, thần thoại, truyền thuyết và vốn thi ca cổ truyền như dân ca trữ tình, thơ ca đám cưới và những lời hát ru ngọt ngào. Chính những tác phẩm văn học dân gian này đã góp phần làm phong phú thêm đời sống tinh thần của người dân địa phương, là một nguồn động lực lớn để nhân dân hăng say lao động, đoàn kết

1. Pù Cút là tên do người dân đặt bởi quả đồi này nằm lọt bên sườn 2 dãy núi. Di tích lịch sử Pù Cút nằm tại địa phận xã Quảng Khê, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Đi từ thị trấn Chợ Rã vào đến điểm di tích khoảng 28km và có thể đi bằng phương tiện ô tô hoặc xe máy.

gắn bó, cùng nhau thực hiện thắng lợi các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội mà Đảng bộ xã triển khai.

Truyền thống hiếu học

Trải qua các thời kỳ lịch sử với bao thăng trầm nhưng truyền thống hiếu học của nhân dân Quảng Khê luôn được phát huy, sáng tạo để thích nghi với điều kiện của quê hương. Các thế hệ con em địa phương ngày nay không ngừng vượt lên mọi khó khăn để đến trường, tiếp thu tri thức, khoa học. Nhiều người con của xã đã nỗ lực phấn đấu, trưởng thành. Không ít người đã đảm nhận những cương vị quan trọng, có nhiều đóng góp cho quê hương. Những năm gần đây, trên địa bàn xã có nhiều học sinh thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, tạo nguồn nhân lực cho việc phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Truyền thống yêu nước

Trong suốt chiều dài lịch sử, Quảng Khê là vùng đất giàu truyền thống cùng những đặc trưng văn hóa nổi bật được lưu truyền qua nhiều thế hệ. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, nhiều cơ quan của tỉnh đã sơ tán về Quảng Khê, như Ty Y tế đặt tại bản Nà Đon¹ (thuộc thôn Nà Lê), Ty Công an đặt tại bản Nà Mòn (thôn Nà Chom) và Ty Ấn loát đặt tại bản Tổng Chủ (thôn Nà Chom).

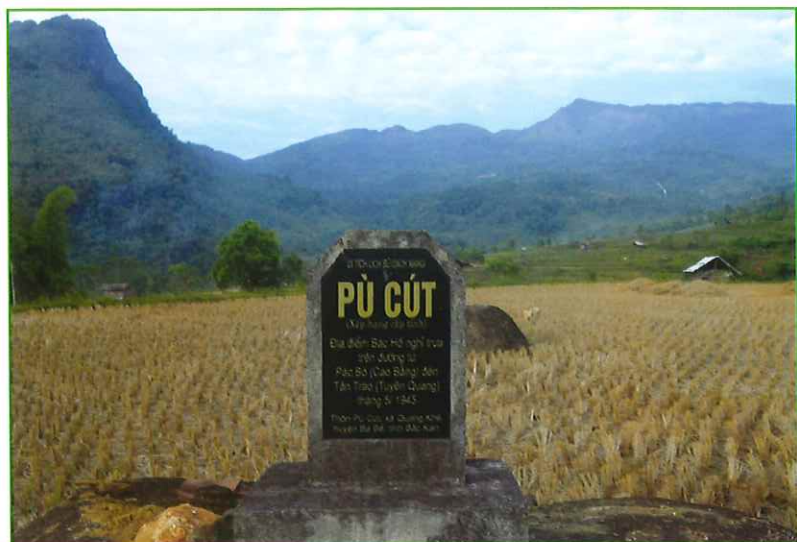
1. Trước năm 1946, tổng Quảng Khê thuộc châu Chợ Rã bao gồm 14 thôn bản: Bản Pjạc, Bản Pjàn, Phiêng Phây, Nà Hai, Pù Cút, Lũng Quốc, Nà Pục, Nà Mòn, Nà Chom, Nà Đon, Nà Lê, Pác Ngòi, Chợ Lèng, Nà Ngòa. Trích trong “Địa danh và tài liệu lưu trữ về làng xã Bắc Kỳ” của Viện Viễn Đông Bác cổ, Hà Nội, 1999.

Trong kháng chiến chống Mỹ, nhân dân Quảng Khê đã nhất trí đồng lòng, cùng chung tay góp sức với nhân dân cả nước bước vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ quốc gia.

Nhân dân Quảng Khê đã hòa mình vào lịch sử dân tộc, góp phần cùng với nhân dân cả nước giành thắng lợi trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cứu nước vĩ đại. Bước vào thời kỳ hòa bình, xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, xã đã từng bước khôi phục kinh tế, mở mang cơ sở hạ tầng, cải tạo quan hệ sản xuất, ổn định đời sống vật chất - tinh thần của nhân dân địa phương.

Truyền thống đoàn kết, anh dũng trong đấu tranh, cần cù trong lao động là sức mạnh tinh thần to lớn để nhân dân địa phương chung sức, chung lòng xây dựng quê hương Quảng Khê ngày càng phát triển.

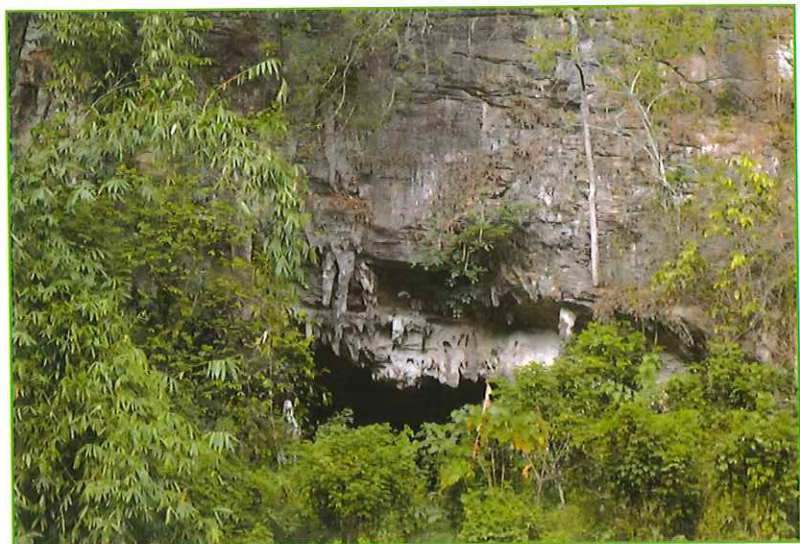
the first of these is the fact that the
the second is the fact that the
the third is the fact that the
the fourth is the fact that the
the fifth is the fact that the
the sixth is the fact that the
the seventh is the fact that the
the eighth is the fact that the
the ninth is the fact that the
the tenth is the fact that the
the eleventh is the fact that the
the twelfth is the fact that the
the thirteenth is the fact that the
the fourteenth is the fact that the
the fifteenth is the fact that the
the sixteenth is the fact that the
the seventeenth is the fact that the
the eighteenth is the fact that the
the nineteenth is the fact that the
the twentieth is the fact that the
the twenty-first is the fact that the
the twenty-second is the fact that the
the twenty-third is the fact that the
the twenty-fourth is the fact that the
the twenty-fifth is the fact that the
the twenty-sixth is the fact that the
the twenty-seventh is the fact that the
the twenty-eighth is the fact that the
the twenty-ninth is the fact that the
the thirtieth is the fact that the
the thirty-first is the fact that the
the thirty-second is the fact that the
the thirty-third is the fact that the
the thirty-fourth is the fact that the
the thirty-fifth is the fact that the
the thirty-sixth is the fact that the
the thirty-seventh is the fact that the
the thirty-eighth is the fact that the
the thirty-ninth is the fact that the
the fortieth is the fact that the
the forty-first is the fact that the
the forty-second is the fact that the
the forty-third is the fact that the
the forty-fourth is the fact that the
the forty-fifth is the fact that the
the forty-sixth is the fact that the
the forty-seventh is the fact that the
the forty-eighth is the fact that the
the forty-ninth is the fact that the
the fiftieth is the fact that the
the fifty-first is the fact that the
the fifty-second is the fact that the
the fifty-third is the fact that the
the fifty-fourth is the fact that the
the fifty-fifth is the fact that the
the fifty-sixth is the fact that the
the fifty-seventh is the fact that the
the fifty-eighth is the fact that the
the fifty-ninth is the fact that the
the sixtieth is the fact that the
the sixty-first is the fact that the
the sixty-second is the fact that the
the sixty-third is the fact that the
the sixty-fourth is the fact that the
the sixty-fifth is the fact that the
the sixty-sixth is the fact that the
the sixty-seventh is the fact that the
the sixty-eighth is the fact that the
the sixty-ninth is the fact that the
the seventieth is the fact that the
the seventy-first is the fact that the
the seventy-second is the fact that the
the seventy-third is the fact that the
the seventy-fourth is the fact that the
the seventy-fifth is the fact that the
the seventy-sixth is the fact that the
the seventy-seventh is the fact that the
the seventy-eighth is the fact that the
the seventy-ninth is the fact that the
the eightieth is the fact that the
the eighty-first is the fact that the
the eighty-second is the fact that the
the eighty-third is the fact that the
the eighty-fourth is the fact that the
the eighty-fifth is the fact that the
the eighty-sixth is the fact that the
the eighty-seventh is the fact that the
the eighty-eighth is the fact that the
the eighty-ninth is the fact that the
the ninetieth is the fact that the
the ninety-first is the fact that the
the ninety-second is the fact that the
the ninety-third is the fact that the
the ninety-fourth is the fact that the
the ninety-fifth is the fact that the
the ninety-sixth is the fact that the
the ninety-seventh is the fact that the
the ninety-eighth is the fact that the
the ninety-ninth is the fact that the
the hundredth is the fact that the



Di tích lịch sử cách mạng Pù Cút, nơi Bác Hồ đã dừng chân nghỉ trưa trên đường hành trình từ Pác Bó (Cao Bằng) về Tân Trào (Tuyên Quang) năm 1945



Động Hua Mạ



Động Thẩm Thình





Suối Tà Lèng đoạn chảy qua xã Quảng Khê

Chương II

QUẢNG KHÊ TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1930-1954)

I. QUẢNG KHÊ TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (1930-1945)

1. Tình hình chính trị, kinh tế - xã hội

Năm 1858, thực dân Pháp cho quân đổ bộ vào bán đảo Sơn Trà, mở đầu quá trình xâm lược Việt Nam. Năm 1896, sau khi dập tắt phong trào Cần Vương và cơ bản hoàn thành công cuộc bình định trên đất nước ta, chúng tiến hành khai thác, bóc lột Việt Nam nói riêng cũng như Đông Dương nói chung một cách quy mô với hai cuộc khai thác thuộc địa: lần thứ nhất (1897-1914) và lần thứ hai (1919-1929).

Về chính trị, thực dân Pháp chia nước ta thành 3 kỳ (Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ) với ba chế độ cai trị khác nhau. Xã Quảng Khê thời kỳ này thuộc tổng Quảng Khê, châu Chợ Rã, tỉnh Bắc Kạn, gồm các bản: Bản Pjạc, Bản Pjàn, Phiêng Phầy, Nà Hai, Pù Cút, Lũng Quốc, Nà Pục, Nà Mòn, Nà Chom, Nà Đon, Nà Lẻ, Pác Ngòi, Chợ Lèng, Nà Ngỏa. Triệt để thực hiện chính

sách “Dùng người Việt, trị người Việt”, vì vậy, thực dân Pháp lợi dụng chức sắc địa phương như lý trưởng, phó lý, kỳ mục... để thiết lập bộ máy cai trị ở các cấp. Sự cấu kết giữa chính quyền thực dân và bè lũ tay sai làm cho đời sống của nhân dân Việt Nam nói chung và đồng bào Quảng Khê nói riêng hết sức khó khăn.

Về kinh tế, thực dân Pháp một mặt duy trì phương thức sản xuất phong kiến, mặt khác, chúng đẩy mạnh bóc lột bằng sưu cao thuế nặng, số tiền thuế ngày càng nặng thêm. Nặng nề nhất là thuế thân với mức 2,5 đồng (tương đương với 1 tạ gạo năm 1930). Bên cạnh đó, chúng lợi dụng sưu thuế để tăng thêm nhiều khoản phụ thu làm cho đời sống nhân dân ở các thôn, bản lâm vào cảnh khốn cùng.

Quảng Khê lúc bấy giờ có ít nghề phụ, nghề thủ công, trình độ canh tác lạc hậu, năng suất lúa (lúa nương) chỉ đạt 40-50 kg/bung (tương đương 4-5 tạ/ha), vì vậy, đời sống kinh tế của nhân dân Quảng Khê dưới ách thống trị thực dân phong kiến ngày càng bị bần cùng hóa.

Về văn hóa - xã hội, thực dân Pháp lợi dụng tập quán sinh hoạt cộng đồng của nhân dân, khuyến khích các hủ tục lạc hậu phát triển. Cũng như các thôn, bản khác trong tỉnh, chính quyền thực dân phong kiến thực hiện chính sách “ngu dân” để dễ bề cai trị. Trên địa bàn Quảng Khê, thực dân Pháp không mở lớp học, cả châu Chợ Rã chỉ có một trường học, dạy từ lớp 1 đến lớp 3¹.

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Ba Bể 1930-1945*, tr. 23.

Vì vậy, xã Quảng Khê lúc bấy giờ có tới 97% dân số mù chữ, trình độ dân trí rất thấp.

Đói nghèo và lạc hậu đã dẫn đến tình trạng ốm đau, bệnh tật tràn lan. Không những vậy, công tác y tế, chăm lo sức khỏe cho bà con không được chính quyền thực dân quan tâm. Xã Quảng Khê một thời gian dài không có cơ sở khám chữa bệnh. Vì vậy, người dân chủ yếu chữa bệnh bằng phương pháp dân gian. Nhiều người do hiểu biết hạn chế nên chỉ biết trông cậy vào các thầy lang vườn, thầy mo, hoặc phó thác số mệnh vào việc cầu cúng thần linh, tình trạng “hữu sinh vô dưỡng” tương đối phổ biến trong nhân dân.

Dưới ách áp bức bóc lột của thực dân Pháp, đời sống kinh tế - xã hội của nhân dân Việt Nam nói chung và nhân dân các dân tộc Quảng Khê nói riêng hết sức khó khăn, khổ cực. Vận mệnh dân tộc nguy nan, mâu thuẫn dân tộc và mâu thuẫn giai cấp gay gắt. Nhân dân Quảng Khê sẵn sàng vùng lên để giải phóng khỏi ách áp bức, bóc lột nặng nề khi thời cơ và ngọn lửa cách mạng bùng lên.

2. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Quảng Khê tham gia cuộc vận động giải phóng dân tộc (1930-1945)

Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối cách mạng ở nước ta. Ngày 1-4-1930, Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam đầu tiên của tỉnh Cao Bằng được thành lập tại khe suối Nặm Lìn, xã Hoàng Tung (Hòa An - Cao Bằng). Trên cơ sở đó, từ năm 1930 đến

năm 1935, các cơ sở Đảng ở Cao Bằng tiếp tục được củng cố và phát triển mạnh mẽ, đồng thời, nhiều Chi bộ Đảng mới được thành lập như: Hòa An, Hà Quảng, Quảng Uyên và Thạch An. Những cơ sở cách mạng đầu tiên được thành lập ở núi rừng Việt Bắc đã tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào cách mạng lan tỏa và phát triển ở tỉnh nói chung và ở Chợ Rã nói riêng.

Tháng 5-1941, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ VIII tiến hành họp và nhanh chóng hoàn chỉnh chủ trương, chuyển hướng chiến lược giải phóng dân tộc. Sau Hội nghị, lãnh tụ Hồ Chí Minh đã trực tiếp chỉ đạo phong trào cách mạng ở Cao Bằng, trong đó tập trung ở 3 châu (Hà Quảng, Nguyên Bình, Hòa An), phát triển thành những “Châu hoàn toàn Việt Minh”. Đến năm 1942, phong trào Việt Minh ở Cao Bằng phát triển mạnh, xuất hiện nhiều tổng, xã “hoàn toàn Việt Minh”, từ đó hình thành căn cứ địa rộng lớn được nối liền hoàn như: *“Pác Bó (Hà Quảng), Lam Sơn (Hòa An), Thiện Thuật, Quang Trung của đồng bào Dao, H’Mông (Nguyên Bình); khu căn cứ địa “Nam tiến” khai thông xuống các tỉnh: Lạng Sơn, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hà Giang”*¹. Nhờ đó, phong trào cách mạng Cao Bằng có điều kiện liên lạc được với Trung ương Đảng, tạo thành một hành lang chính trị vững chắc từ Cao Bằng về miền xuôi.

1. Nguyễn Đình Minh, Nguyễn Mạnh Hưởng (2014), *70 năm Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr. 18.

Tháng 9-1942, Ban xung phong Nam tiến được thành lập gồm các đồng chí: Võ Nguyên Giáp, Lê Thiết Hùng, Nông Văn Quang, Nông Văn Lạc và Dương Văn Long. Đồng chí Nông Văn Quang được cử làm Bí thư Chi bộ Nam tiến. Ngay sau khi được thành lập, Chi bộ kịp thời định hướng cho việc phát triển phong trào, củng cố cơ sở cũ và nhanh chóng phát triển cơ sở mới ở nhiều bản vùng cao. Năm 1943, các đoàn Nam tiến và Tây tiến đều xuất phát từ Nguyên Bình tiến qua Chợ Rã xây dựng cơ sở Việt Minh trong nhân dân các dân tộc.

Ở Bắc Kạn, ngày 22-9-1943, Chi bộ Đảng ở tổng Bằng Đức (Chi bộ Đảng đầu tiên của tỉnh Bắc Kạn) được thành lập mang tên Chi bộ Chí Kiên, để tưởng nhớ đồng chí Phùng Chí Kiên (người học trò xuất sắc của lãnh tụ Hồ Chí Minh) đã anh dũng hy sinh vì sự nghiệp cách mạng trong trận phục kích tại làng Khau Pàn, xã Đức Vân (Ngân Sơn). Ngay sau khi được thành lập, căn cứ vào Chi thị, Nghị quyết của Liên Tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng, Chi bộ Chí Kiên đã đề ra chương trình hành động để chỉ đạo xây dựng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang quần chúng, phối hợp với Chi bộ Nam tiến để phát triển phong trào cách mạng sâu rộng xuống phía nam của tỉnh Bắc Kạn. Các cơ sở Việt Minh được mở rộng, từ huyện Ngân Sơn, Chợ Rã phong trào cách mạng phát triển, lan rộng dần xuống huyện Bạch Thông và vùng đông bắc huyện Chợ Đồn¹. Cuối năm 1943,

1. Thu Cúc (tổng hợp), “Chi bộ Chí Kiên - Chi bộ Đảng đầu tiên của Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn”, báo Bắc Kạn.

Hội Việt Minh xã Quảng Khê được thành lập gồm các đồng chí: Nông Vĩnh Xuân, Đồng Thị Đặng, Triệu Văn Trương, Trần Văn Khải... Nhiệm vụ của Hội là bí mật xây dựng cơ sở Việt Minh tại các bản trong xã và khu vực xung quanh, nuôi giấu, dẫn lối cho cán bộ cách mạng.

Cuối năm 1944 đầu năm 1945, Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc, phe phát xít thất bại liên tiếp trên nhiều mặt trận. Ở Đông Dương, thực dân Pháp ráo riết hoạt động, chờ thời cơ quân đồng minh đổ bộ vào Đông Dương sẽ nổi dậy tiến công quân Nhật. Phát xít Nhật biết rõ những hoạt động của Pháp nên đã quyết định hành động trước. Ngày 9-3-1945, quân đội Nhật nổ súng đồng loạt, nhanh chóng lật đổ chính quyền thực dân Pháp ở Đông Dương.

Cuộc đảo chính Nhật - Pháp nổ ra giữa lúc Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp tại làng Đình Bảng (Từ Sơn - Bắc Ninh). Trước tình hình đó, Hội nghị đã phân tích tình hình và khả năng diễn tiến của cách mạng. Ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, xác định điều kiện Tổng khởi nghĩa lúc này chưa chín muồi, đối tượng cách mạng có sự thay đổi, phát xít Nhật trở thành kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương. Khẩu hiệu “Đánh đuổi Pháp - Nhật” được thay thế bằng khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật”, hình thức đấu tranh phát triển đa dạng và sẵn sàng chuyển qua hình thức tổng khởi nghĩa khi có đủ điều kiện.

Quán triệt Chỉ thị của Trung ương Đảng, Ban Thường vụ Liên Tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng đã tiến hành

họp tại Lam Sơn (Hòa An - Cao Bằng), đồng thời, đưa ra những chủ trương cho phong trào cách mạng ở địa phương. Liên Tỉnh ủy chủ trương: đánh đổ ách thống trị của thực dân Pháp ở nông thôn, tùy từng nơi thành lập chính quyền nhân dân từ cấp xã đến cấp tỉnh. Phân công cán bộ tuyên truyền về cùng các đội vũ trang địa phương, tổ chức các đơn vị Giải phóng quân chuẩn bị đánh Nhật.

Thực hiện chủ trương của Liên Tỉnh ủy, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân đã phân phối lực lượng, phát động quần chúng nổi dậy, giành chính quyền. Ngày 22-3-1945, sau khi giành thắng lợi ở tổng Kim Mã (Nguyên Bình, Cao Bằng) và châu lỵ Ngân Sơn, Chợ Rã, Giải phóng quân do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy tiến sang Chợ Rã, nhanh chóng đập tan chính quyền địch. Ngày 23-3-1945, châu lỵ Chợ Rã hoàn toàn giải phóng. Ngày 30-3-1945, Ủy ban cách mạng lâm thời châu Chợ Rã được thành lập. Đây là chính quyền cách mạng cấp huyện đầu tiên trong cao trào khởi nghĩa kháng Nhật cứu nước năm 1945. Quảng Khê cũng thành lập được chính quyền cách mạng. Ủy ban cách mạng lâm thời xã do ông Dương Quang Ân làm Chủ tịch.

Trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng, phát xít Nhật nhanh chóng thiết lập bộ máy tay sai ở tỉnh lỵ, đồng thời, mở các cuộc hành quân càn quét vào huyện Chợ Rã để tiêu diệt lực lượng cách mạng.

Ngày 13-4-1945, phát xít Nhật và bảo an binh từ Phủ Thông (huyện Bạch Thông) kéo vào Chợ Rã để

hiểu dụ bọn tay sai và thăm dò lực lượng của ta¹. Tháng 5-1945, lực lượng phát xít Nhật và bảo an với khoảng 1.000 tên mở cuộc tiến công vào huyện lỵ Chợ Rã nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng và cơ quan đầu não của Đảng². Dưới sự lãnh đạo của Ủy ban nhân dân lâm thời và Hội Việt Minh xã Quảng Khê, nhân dân các dân tộc trong xã đã thực hiện chính sách “Vườn không nhà trống” đồng thời phối hợp chặt chẽ với các lực lượng vũ trang để phục kích các đợt hành quân lẻ của địch, góp phần đánh bại trận tập kích của phát xít Nhật vào huyện lỵ.

Từ tháng 5-1945, cao trào kháng Nhật cứu nước phát triển trên quy mô rộng lớn. Nhận thấy thời cơ cách mạng gần kề, lãnh tụ Hồ Chí Minh từ Cao Bằng theo con đường Nam tiến, qua Ngân Sơn, Chợ Rã, Chợ Đồn (Bắc Kạn) về Tân Trào (Sơn Dương, Tuyên Quang) để kịp thời phát động tổng khởi nghĩa³.

Trên đường đi đến xóm Pác Phai lên đèo Cang Lò về phía tây nam của dãy núi Phja Bjoóc, đến trưa, lãnh tụ Hồ Chí Minh cùng đoàn dừng chân nghỉ tại bản Pù Cút để tiếp tục hành trình. Mặc dù chỉ dừng chân trong khoảng thời gian ngắn nhưng Người đã phổ biến văn tắt 10 chính sách của Mặt trận Việt Minh, góp phần động viên nhân dân xã Quảng Khê hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Ba Bể (1930-1954)*, sđd, tr.55.

2. *Lịch sử Đảng bộ huyện Ba Bể (1930-1954)*, sđd, tr.55.

3. *Lịch sử Đảng bộ huyện Ba Bể (1930-1954)*, sđd, tr.57.

Nhận thấy rõ vị trí quan trọng của châu Chợ Rã - nơi chúng nghỉ ngơi có lực lượng vũ trang cách mạng, có lãnh tụ tối cao của Mặt trận Việt Minh, phát xít Nhật vẫn chưa từ bỏ ý định đánh phá. Tháng 6-1945, chúng tiếp tục mở cuộc tiến công quy mô vào huyện Chợ Rã. Song cũng như những lần trước, lực lượng địch nhanh chóng bị quân và dân đánh bại.

Cùng với đấu tranh chống phát xít Nhật, công tác phòng gian bảo mật, giữ gìn trật tự trị an được đẩy mạnh. Ở Quảng Khê, phong trào tự vệ luyện tập diễn ra sôi nổi, đặc biệt tại khu vực Chợ Lèng, Giải phóng quân mở các lớp huấn luyện cán bộ chỉ huy cho các cơ sở. Học viên được huấn luyện, nâng cao trình độ tổ chức, chỉ huy, tác chiến, sẵn sàng làm nhiệm vụ chiến đấu, giải phóng quê hương và tham gia tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở tỉnh¹.

Từ tháng 8-1945, tình hình thế giới chuyển biến có lợi cho cách mạng Việt Nam. Ở châu Âu, phát xít Đức đã bị tiêu diệt hoàn toàn. Ở châu Á, phát xít Nhật cũng đầu hàng quân đồng minh vô điều kiện. Chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim tê liệt hoàn toàn.

Ngày 13-8-1945, Trung ương Đảng tổ chức Hội nghị tại Tân Trào (Tuyên Quang) quyết định phát động tổng khởi nghĩa trong cả nước, giành chính quyền về tay nhân dân. Ngay sau đó, ngày 18-8-1945, Mặt trận Việt Minh tiến hành Đại hội Quốc dân tại Tân Trào (Tuyên Quang). Đại hội thông qua lệnh Tổng khởi nghĩa hiệu

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Ba Bể (1930-1954)*, sđd, tr. 62.

triệu nhân dân nổi dậy giành chính quyền, lập Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam do lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.

II. QUẢNG KHÊ TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945-1954)

1. Xã Quảng Khê với công tác xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1946)

Ngày 2-9-1945, tại quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Nhân dân Quảng Khê cùng cả nước bước vào thời kỳ mới: thời kỳ độc lập, tự chủ. Tuy vừa mới ra đời, nhưng chính quyền cách mạng non trẻ đã phải đối phó với tình thế hết sức khó khăn. Hậu quả của chế độ thực dân, phong kiến để lại làm cho 95% dân số bị mù chữ, ngân khố quốc gia trống rỗng. Thù trong, giặc ngoài, “giặc đói”, “giặc dốt” cùng một lúc hoành hành. Đất nước lâm vào tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.

Trên địa bàn Quảng Khê, sau ngày khởi nghĩa, cơ sở Đảng chưa được hình thành. Điều hành mọi hoạt động trong xã lúc này là chính quyền lâm thời vừa mới thành lập. Là xã nằm trong huyện miền núi, Quảng Khê có đặc điểm của nền kinh tế tự túc, vì vậy, xã ít chịu ảnh hưởng bởi nạn đói. Tuy nhiên, những “tàn dư” văn hóa của chế độ thực dân để lại hết sức nặng nề, các tệ nạn xã hội cũ như nghiện rượu, hút thuốc phiện, mê tín dị đoan vẫn còn phổ biến. Đời sống nhân dân nghèo nàn về cả vật chất và tinh thần.

Ngày 3-9-1945, Hội đồng Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa họp phiên đầu tiên đề ra 6 nhiệm vụ cấp bách, đó là: tăng gia sản xuất, chống đói; chống nạn mù chữ; tổ chức tổng tuyển cử; giáo dục cần kiệm liêm chính, bài trừ hủ tục; xóa bỏ thuế thân, thuế chợ, thuế đò; cấm hút thuốc phiện, tự do tín ngưỡng.

Ngày 25-11-1945, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra bản Chỉ thị *Kháng chiến kiến quốc*, xác định nhiệm vụ chiến lược, nhiệm vụ trước mắt và những chính sách lớn để chỉ đạo hoạt động trong cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do, bảo vệ chế độ mới.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực hiện Chỉ thị *Kháng chiến kiến quốc* của Trung ương Đảng, nhân dân các dân tộc xã Quảng Khê ra sức đẩy mạnh sản xuất, tận dụng đất đai trồng lúa, trồng màu và hăng hái lập “Hũ gạo tiết kiệm”. Nhờ vậy, đời sống nhân dân từng bước được ổn định.

Phong trào ủng hộ “Tuần lễ vàng”, “Quỹ độc lập”, “Quỹ Nam Bộ kháng chiến” được nhân dân Quảng Khê nhiệt tình hưởng ứng. Trong hoàn cảnh khó khăn, thiếu thốn, đồng bào vẫn nêu cao tinh thần yêu nước. Dưới sự vận động của Ủy ban lâm thời xã Quảng Khê, các gia đình đã hăng hái quyên góp giúp Chính phủ vượt qua khó khăn về tài chính. Nhiều gia đình ở Quảng Khê đã tích cực ủng hộ Nhà nước, mặc dù số lượng quyên góp chưa lớn song đã thể hiện tinh thần yêu nước, sẵn sàng đóng góp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của các tầng lớp nhân dân Quảng Khê.

Để diệt “giặc đốt”, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ “Một dân tộc đốt là một dân tộc yếu”. Vì vậy, Người phát động chiến dịch xóa nạn mù chữ và nâng cao trình độ văn hóa cho nhân dân là một việc làm cấp bách lúc bấy giờ. Ngày 8-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh thành lập “Nha bình dân học vụ” và kêu gọi toàn dân tham gia phong trào diệt giặc đốt, xóa nạn mù chữ. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, hưởng ứng lời kêu gọi của Bác Hồ, xã Quảng Khê phát động 100% nhân dân đi học. Phong trào bình dân học vụ trong toàn xã phát triển sôi nổi, thu hút mọi tầng lớp nhân dân tham gia, từ thanh thiếu niên đến phụ nữ, trẻ em... Ngoài ra, bà con ở khắp thôn bản cùng nhau tự học, các lớp học được tổ chức ở bất kỳ địa điểm nào có thể kê được ván làm bàn ghế, dựng được bảng và chỉ năm, bảy người cũng có thể tổ chức thành lớp học. Nhờ vậy, công tác xóa nạn mù chữ trong toàn xã phát triển mạnh mẽ.

Cùng với khôi phục, phát triển kinh tế, các hoạt động thực hiện nếp sống văn hóa, bài trừ mê tín, dị đoan, nạn nghiện hút, cờ bạc... được nhân dân Quảng Khê đồng tình ủng hộ. Bên cạnh đó, các cán bộ và thanh niên trong xã tích cực vận động nhân dân thực hiện công tác vệ sinh phòng bệnh, thực hiện ăn ở sạch sẽ, ngăn nắp, làm vệ sinh đường làng, ngõ xóm... Vì vậy, đời sống của nhân dân trong xã từng bước được đổi mới.

Bên cạnh việc chống “giặc đói”, “giặc đốt”, Đảng và Chính phủ cũng quan tâm đến công tác củng cố chính quyền từ Trung ương đến địa phương. Ngày 17-10-1945,

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 51 về việc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội. Thực hiện Sắc lệnh của Chính phủ, chính quyền và nhân dân trên địa bàn xã đã khẩn trương chuẩn bị mọi mặt cho công tác tham gia cuộc vận động chính trị rộng lớn, xây dựng nền dân chủ cộng hòa ở nước ta.

Những ngày cuối năm 1945, không khí chuẩn bị cho bầu cử diễn ra khá sôi nổi. Theo sự hướng dẫn của Huyện ủy và Mặt trận Việt Minh, đội ngũ cán bộ xã Quảng Khê đẩy mạnh công tác tuyên truyền, cổ động cho cuộc bầu cử bằng nhiều hình thức như: kẻ khẩu hiệu, nói chuyện... Nội dung tuyên truyền giúp cho nhân dân thấy được ý nghĩa to lớn cũng như trách nhiệm của người công dân đối với vận mệnh dân tộc.

Ngày 6-1-1946, cuộc Tổng tuyển cử diễn ra trên phạm vi cả nước. Ở Quảng Khê, có 97% tổng số cử tri đi bỏ phiếu. Công tác an ninh, chính trị, trật tự xã hội được bảo đảm, góp phần vào thắng lợi của cuộc bầu cử Quốc hội tại địa phương.

Sau thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử (năm 1946), thực hiện chủ trương của cấp trên, các xã Quảng Khê, Hoàng Trĩ và Đồng Phúc sáp nhập thành một xã lấy tên là Quảng Khê. Mặt trận Việt Minh xã được kiện toàn với Chủ nhiệm là đồng chí Hoàng Văn Tiệu (người xã Đồng Phúc). Trong những năm đầu thực hiện kháng chiến kiến quốc, chính quyền cách mạng Quảng Khê đã tập trung lãnh đạo nhân dân đấu tranh thực hiện các nhiệm vụ: củng cố chính quyền, chống thực dân

Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống cho nhân dân.

Cuộc bầu cử Quốc hội có ý nghĩa chính trị sâu sắc đối với nhân dân các dân tộc toàn xã. Lần đầu tiên, những công dân xã Quảng Khê từ 18 tuổi trở lên được tự do, bình đẳng về mọi mặt, được thực hiện quyền dân chủ của mình. Qua đó, góp phần nâng cao niềm tin của nhân dân địa phương đối với sự lãnh đạo của Đảng.

Thắng lợi của cuộc bầu cử Quốc hội đã làm thất bại âm mưu “lật đổ chính quyền cách mạng” của đế quốc và lực lượng phản động. Nhưng thực dân Pháp vẫn không từ bỏ thủ đoạn chống phá sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Ngày 28-2-1946, Chính phủ Pháp đưa 15.000 quân vào phía Bắc vĩ tuyến 16 Việt Nam để thay thế quân đội Tưởng, làm nhiệm vụ giải giáp vũ khí phát xít Nhật. Đây là âm mưu tạo thế mở rộng chiến tranh của thực dân Pháp.

Trước tình hình đó, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã kiên trì giải quyết mối quan hệ bang giao hòa bình và hợp tác với Chính phủ Pháp. Hiệp định Sơ bộ (ngày 6-3-1946) và Tạm ước (ngày 14-9-1946) là được ký kết đã thể hiện chủ trương sáng suốt của Đảng và Chính phủ ta trong việc cùng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù nguy hiểm.

Từ tháng 11-1946, quân Pháp có nhiều hành động gây hấn ở Lạng Sơn, Hải Phòng và Hà Nội. Cuộc kháng chiến toàn quốc đang đến gần. Mọi công việc chuẩn bị cho kháng chiến trường kỳ được xúc tiến khẩn trương.

2. Tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1954)

Trước những hành động xâm lược trắng trợn của thực dân Pháp, ngày 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*, phát động toàn quốc kháng chiến. Đáp ứng lời kêu gọi thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chỉ thị *Toàn dân kháng chiến* của Đảng, Châu ủy và nhân dân các dân tộc Chợ Rã hăng hái tham gia kháng chiến, sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu xâm lược của thực dân Pháp.

Thực hiện Sắc lệnh số 1/SL ngày 18-12-1946 của Chủ tịch nước, Ủy ban bảo vệ xã Quảng Khê được thành lập. Sau một thời gian hoạt động, Ủy ban bảo vệ đổi tên thành Ủy ban kháng chiến, tồn tại song song với Ủy ban hành chính xã. Tháng 10-1947, Ủy ban kháng chiến và Ủy ban hành chính sáp nhập thành Ủy ban hành chính kháng chiến. Ngay sau khi thành lập, chính quyền xã Quảng Khê đã tích cực thực hiện nhiệm vụ chăm lo cho đời sống nhân dân, đồng thời, chuẩn bị mọi mặt cho kháng chiến chống thực dân Pháp.

Bước vào cuộc kháng chiến, công tác dân quân tự vệ, chuẩn bị chiến đấu được Châu ủy Chợ Rã ưu tiên hàng đầu. Vì vậy, để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất các lực lượng vũ trang, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, Châu ủy Chợ Rã đã chỉ đạo việc thành lập cơ quan quân sự các cấp, ở cấp huyện gọi là huyện đội, ở cấp xã là xã đội dân quân¹.

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Ba Bể 1930-1954*, sđd, tr.76.

Dưới sự chỉ đạo của chính quyền huyện, Tiểu đội dân quân du kích xã Quảng Khê được thành lập gồm 12 đội viên do ông Ma Văn Sơn làm Tiểu đội trưởng. Mặc dù chỉ được trang bị một số vũ khí thô sơ, tự tạo như kiếm, giáo... nhưng Tiểu đội du kích Quảng Khê luôn phát huy cao độ tinh thần và khả năng tác chiến trong mọi điều kiện, hoàn cảnh.

Ngày 7-10-1947, thực dân Pháp nhảy dù xuống Bắc Kạn và Chợ Mới. Chỉ hơn một tuần sau, chúng đã đóng chốt ở các ngã tư để kiểm soát cửa ngõ của 4 châu: Bạch Thông, Chợ Rã, Ngân Sơn và Na Rì.

Thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn về công tác tổ chức kháng chiến, bảo vệ và giải phóng quê hương và để phù hợp với tình hình kháng chiến, đầu tháng 1-1948, xã Quảng Khê được tái lập trên cơ sở tách ra từ xã Đồng Phúc. Bộ máy chính quyền được kiện toàn nhanh chóng.

Dưới sự chỉ đạo của Châu ủy và bộ máy chính quyền xã mới, nhân dân xã Quảng Khê đã nhanh chóng di chuyển các cơ quan đầu não đến nơi an toàn, đồng thời thực hiện chủ trương “Vườn không nhà trống”, phát triển lực lượng vũ trang, sẵn sàng chiến đấu.

Nhân dân trong xã làm tốt nhiệm vụ đón tiếp nhiều cơ quan như Tổng bộ Việt Minh đóng tại một số thôn, bản ở địa phương và các cơ quan của Tỉnh ủy sơ tán về Nà Chom. Ty Y tế với nhiều thiết bị, tài liệu được đồng bào Quảng Khê vận chuyển lên bản Nà Lẻ (Nà Đon) an toàn. Các cán bộ cũng như đồng bào ở dưới xuôi lên tản cư được chính quyền và bà con các dân tộc

đón tiếp, giúp đỡ nơi ăn, ở và làm việc, góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp. Đặc biệt, công tác vận chuyển vũ khí, lương thực từ Quảng Khê, Đồng Phúc sang Nà Hoan - Phủ Thông được đồng bào các dân tộc ở địa phương hoàn thành xuất sắc.

Các hoạt động kháng chiến đang tiến hành khẩn trương thì lực lượng phi ở Bắc Kạn nói chung và ở Chợ Rã nói riêng hoạt động mạnh mẽ trở lại. Từ ngày 16-10-1947 đến đầu năm 1948, số lượng quân phi ở Bắc Kạn tăng nhanh, từ vài chục tên lên đến hơn 500 tên. Ngày 3-1-1948, các đơn vị tiểu phi của tỉnh lên tới Chợ Rã. Ngay tối hôm đó, Liên đội tiểu phi của huyện Chợ Rã được thành lập, bao gồm các đơn vị của tỉnh và lực lượng vũ trang của huyện. Dưới sự chỉ đạo của Châu ủy Chợ Rã cũng như sự hỗ trợ của Liên đội tiểu phi, dân quân Quảng Khê đã tích cực tham gia các hoạt động trừ gian, tiểu phi. Xác định rõ âm mưu của phi là tung ra các luận điệu nhằm chia rẽ dân tộc đặc biệt là đối với đồng bào dân tộc thiểu số như: Tày, Nùng, Dao, kích động bạo loạn, nói xấu Việt Minh, xuyên tạc chính sách của Đảng. Các cán bộ ở địa phương đã tổ chức nhiều buổi nói chuyện để nhân dân hiểu rõ âm mưu, hành động của chúng, đồng thời củng cố lòng tin của nhân dân đối với các chính sách do Đảng và Chính phủ đề ra.

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy Bắc Kạn về việc thực hiện cuộc vận động tiểu phi một cách toàn diện về cả chính trị, quân sự và kinh tế, các cán bộ xã ở Quảng Khê đã đi sâu vận động nhân dân để có điều kiện phát

hiện và đấu tranh với địch. Về chính trị, các cán bộ xã đã phổ biến sâu rộng cho nhân dân trong xã hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn của chúng, kiên định và đi theo đường lối của Đảng. Về quân sự, đội du kích Quảng Khê tăng cường các hoạt động kiểm soát hành động phá hoại, cướp bóc của cải, trâu, bò của phi. Về kinh tế, các hoạt động bao vây kinh tế phi được tăng cường.

Với sự lãnh đạo của Huyện ủy, chính quyền xã Quảng Khê vừa mới thành lập đã làm tốt các hoạt động trừ gian, tiểu phi, góp phần bảo vệ trật tự trị an khắp các thôn, bản, đến cuối năm 1948, tình hình Quảng Khê nói riêng cũng như các xã trong huyện nói chung tương đối ổn định. Qua đó, củng cố vững chắc niềm tin của nhân dân đối với đường lối lãnh đạo của Đảng và các cấp chính quyền, đội ngũ cán bộ, du kích được rèn luyện qua thực tế, tích lũy được thêm nhiều bài học kinh nghiệm, ngày càng trưởng thành về mọi mặt.

Tháng 6-1949, Chi bộ ghép xã Quảng Khê được thành lập (gồm 3 xã Quảng Khê, Đồng Phúc và Hoàng Trĩ) do đồng chí Ma Văn Thuận (người xã Hoàng Trĩ) làm Bí thư.

Nhằm nâng cao năng lực quản lý, chỉ đạo các hoạt động xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, Huyện ủy tập trung chỉ đạo sửa đổi lề lối làm việc và tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ chính quyền cấp xã. Năm 1952, trên 90% cử tri Quảng Khê đã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp tỉnh và xã khóa III. Hội đồng nhân dân liên xã Quảng Khê được bầu gồm các đại biểu có đủ các thành

phần, cơ cấu trong các tầng lớp nhân dân. Hội đồng nhân dân đã bầu các ủy viên của Ủy ban kháng chiến hành chính, đồng chí Dương Quang Ân làm Chủ tịch, ông Hoàng Ngọc Hòa (xã Đồng Phúc) làm Phó Chủ tịch, ông Hoàng Tiến Lô (xã Đồng Phúc) phụ trách thuế, Hoàng Văn Tiệu (xã Đồng Phúc) làm Trưởng ban Nông hội, Lường Văn Phùng (xã Đồng Phúc) làm Bí thư Đoàn Thanh niên, bà Lê Thị Miên (xã Đồng Phúc) làm Bí thư Hội Phụ nữ. Việc hợp nhất các xã Hoàng Trĩ, Đồng Phúc, Quảng Khê đã tạo ra khí thế mới ở các thôn, bản. Địa bàn xã được mở rộng, sức mạnh đoàn kết được nhân lên, nhân dân các dân tộc xã Quảng Khê ngày càng phấn khởi, yên tâm sản xuất. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân trong xã nêu cao quyết tâm, sẵn sàng bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược.

Trên mặt trận kinh tế, Huyện ủy Chợ Rã¹ và Ủy ban kháng chiến hành chính đã lãnh đạo tổ chức cho nhân dân học tập, quán triệt nội dung giảm tô và chính sách thuế nông nghiệp, đồng thời, khuyến khích nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất. Vì vậy, nhân dân địa phương hăng hái thực hiện, tính riêng năm 1950, toàn xã đã thu được hơn 30 tấn thóc thuế. Ngoài trồng lúa, nhân dân xã Quảng Khê đã tận dụng các soi bãi ven sông Năng để trồng ngô vụ mùa và vụ chiêm, diện tích

1. Ngày 25-3-1948, Chính phủ ra Sắc lệnh số 148/SL bãi bỏ cấp phủ, châu, quận. Châu Chợ Rã đổi thành huyện Chợ Rã. Châu ủy đổi thành Huyện ủy.

trồng ngô năm 1950 tăng 15% so với năm 1949. Tuy nhiên, do cuộc kháng chiến trường kỳ và diễn biến thời tiết thất thường nên đời sống nhân dân vẫn còn nhiều khó khăn. Tiêu biểu, năm 1948, xã Quảng Khê cùng các xã Thượng Giáo, Cao Thượng và Mẫu Ninh bị ngập lụt nặng đã phá hủy 95% ngô vụ mùa. Ngày 26-5-1950, trận lụt tiếp tục gây ngập úng nặng các xã trên làm thiệt hại 20% ngô vụ mùa¹. Trước tình hình đó, chính quyền xã đã lãnh đạo nhân dân khắc phục hậu quả ngập lụt, nhanh chóng ổn định cuộc sống và khôi phục kinh tế nông nghiệp. Đến năm 1951, công tác khắc phục hậu quả ngập lụt về cơ bản hoàn thành.

Đi đôi với chỉ đạo phát triển kinh tế, Chi bộ không ngừng quan tâm chăm lo đến sự nghiệp giáo dục. Năm 1949, trường Quảng Khê được thành lập tại Chợ Lèng do thầy Tiền làm Hiệu trưởng. Lúc mới thành lập, trường có 2 lớp với khoảng 45 học sinh. Mặc dù cơ sở vật chất còn thiếu thốn, nhưng chính quyền địa phương và các thầy cô giáo vẫn quyết tâm duy trì, bảo đảm việc học hành cho con em. Các thầy, cô giáo và học sinh nhiệt tình hưởng ứng phong trào “*Thi đua ái quốc*” và giành thêm nhiều kết quả mới. Số học sinh tăng đều từ 10-15 em mỗi năm, chất lượng dạy và học không ngừng được nâng lên.

Sau khi bị thất bại liên tiếp ở các mặt trận (Chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông năm 1947 và Chiến dịch Biên giới năm 1950), thực dân Pháp đẩy mạnh các hoạt động

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Ba Bể 1930-1954*, sdd, tr. 118.

càn quét, đánh phá nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng và đàn áp nhân dân ta. Tình hình đó đòi hỏi phải có sự nhận định, chỉ đạo đúng đắn, đồng thời, nâng cao tinh thần cảnh giác, giáo dục tư tưởng chính trị, đường lối kháng chiến của Đảng cho cán bộ cũng như nhân dân Quảng Khê.

Tháng 7-1952, huyện Chợ Rã tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ II. Đại hội quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh trong công cuộc kháng chiến kiến quốc ở địa phương. Đại hội cũng đề ra phương hướng nhiệm vụ nhằm phát huy hơn nữa vai trò chính quyền dân chủ nhân dân trên các mặt trận: kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế, tập trung sức người, sức của phục vụ kháng chiến.

Ngay sau đó, Chi bộ ghép Quảng Khê tiến hành Đại hội Chi bộ lần thứ nhất, nhiệm kỳ 1952-1953. Sau khi phân tích tình hình cách mạng, Đại hội đã xác định nhiệm vụ trọng yếu của Chi bộ và nhân dân các dân tộc Quảng Khê lúc này là đẩy mạnh kháng chiến kiến quốc, xây dựng hậu phương vững mạnh, đồng thời, thực hiện công tác chỉnh đốn cơ sở Đảng, chính quyền. Đại hội đã bầu đồng chí Nông Văn Cẩm làm Bí thư Chi bộ.

Sau khi được củng cố và kiện toàn, Chi bộ xã Quảng Khê đã triển khai đồng bộ và nghiêm túc chính sách thuế nông nghiệp đến các hộ dân. Vì vậy, đến năm 1952, toàn xã đã đóng góp được khoảng 93.000kg, hoàn thành kế hoạch huyện giao.

Từ năm 1953, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta bước vào giai đoạn quyết định.

Cùng với nhân dân cả nước, Chi bộ và nhân dân Quảng Khê đã đẩy mạnh tăng gia sản xuất, tích cực chi viện cho tiền tuyến, đưa kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, năm 1953, Chi bộ Đảng xã tiến hành Đại hội lần thứ II, nhiệm kỳ 1953-1954. Tại Đại hội, Chi bộ Quảng Khê đã nhấn mạnh nhiệm vụ quan trọng nhất của Chi bộ và nhân dân xã là kháng chiến kiến quốc. Chi bộ cần nâng cao hơn nữa năng lực lãnh đạo, củng cố tổ chức cơ sở Đảng vững chắc trên tất cả các phương diện: chính trị, tư tưởng, tổ chức, đồng thời, thắt chặt mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng, tạo thành sức mạnh tổng hợp. Bên cạnh đó, lĩnh vực kinh tế - xã hội cần phải được phát huy, trong đó, tập trung vào thực hiện triệt để cải cách ruộng đất, đẩy mạnh sản xuất, đóng góp nhiều hơn nữa cho kháng chiến chống thực dân Pháp, giành độc lập dân tộc.

Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí, do đồng chí Ma Văn Thuận làm Bí thư Chi bộ.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ huyện Chợ Rã và Chi bộ Quảng Khê, các đoàn thể quần chúng nhanh chóng được kiện toàn: Hội Phụ nữ do bà Nguyễn Thị Đại (người xã Cao Thượng) làm Hội trưởng, Đoàn Thanh niên do ông Nông Văn Bách làm Bí thư, Hội Nông dân do ông Nông Dương Xiên (người xã Đồng Phúc) phụ trách. Đến đầu năm 1953, Ban chỉ huy Xã đội được kiện toàn, công tác an ninh, trật tự được đảm bảo, góp phần phục vụ tích cực nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và kháng chiến kiến quốc.

Về kinh tế, thực hiện chủ trương phát động quần chúng triệt để giảm tô, giảm tức, tiến hành cải cách ruộng đất được đề ra trong Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 4 (khóa II) vào tháng 1-1953, Huyện Chợ Rã đã tổ chức cho đảng viên và nhân dân học tập Sắc lệnh giảm tô và cải cách ruộng đất, giảm tức triệt để của Đảng và Chính phủ. Huyện ủy Chợ Rã tiếp tục đẩy mạnh thực hiện giảm tô 25% đối với địa chủ, phú nông và trung nông lớp trên, giảm dưới 25% đối với trung nông. Ở Quảng Khê, chính quyền xã đã tích cực phát động quần chúng giảm tô, hầu hết các bãi soi, ruộng đất để hoang, vắng chủ đều được chính quyền tạm cấp cho nhân dân để trồng ngô.

Việc thực hiện chính sách thuế nông nghiệp được Chi bộ xã Quảng Khê lãnh đạo tiến hành triệt để. Quảng Khê là xã thực hiện vượt mức kế hoạch cao nhất 1,12% so với chỉ tiêu mà tỉnh giao. Thông qua việc thực hiện chính sách giảm tô, giảm tức, chia lại ruộng công đã tạo điều kiện thúc đẩy phong trào tăng gia sản xuất, nhiều hộ có thêm ruộng đất để cày cấy, gieo trồng hoa màu. Đời sống của nhân dân tuy còn nhiều khó khăn song bước đầu đã được ổn định. Với lòng nhiệt tình yêu nước, nhân dân các dân tộc trong xã đã hăng hái tham gia đóng góp sức người, sức của để phục vụ kháng chiến. Để góp phần bổ sung nguồn lương thực cho kháng chiến, xã Quảng Khê đã huy động hàng trăm người làm nhiệm vụ xay thóc. Các phong trào “Hũ gạo nuôi quân”, “Mùa đông binh sĩ” được đồng bào Quảng Khê nhiệt tình hưởng ứng.

Cùng với kinh tế, công tác văn hóa, xã hội cũng được Chi bộ quan tâm chỉ đạo và có những bước phát triển. Phong trào bình dân học vụ được duy trì thường xuyên và đi vào nền nếp. Xã Quảng Khê cùng với các xã Mậu Ninh và Thượng Giáo tổ chức được 9 lớp học bình dân học vụ do 9 giáo viên sơ cấp với khoảng 100 học viên để xóa mù chữ trong nhân dân và nâng cao trình độ hiểu biết cho cán bộ. Đến tháng 9-1953, xã Quảng Khê đã phát triển lên 15 lớp, trong đó có 8 lớp chủ yếu là học viên người Tày, 7 lớp dành cho người Dao. Bên cạnh đó, các hoạt động đọc sách, báo cho con em đồng bào được phổ biến ở khắp thôn, bản, các hủ tục lạc hậu của chế độ cũ để lại dần được xóa bỏ.

Trong điều kiện kinh tế còn khó khăn, kháng chiến trường kỳ, cơ sở y tế của xã vẫn chưa được xây dựng nhưng công tác vệ sinh, phòng bệnh được hội viên Hội Phụ nữ và các cán bộ địa phương phổ biến đến từng hộ gia đình.

Cuối năm 1953 đầu năm 1954, dưới sự lãnh đạo của Đảng đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, cuộc kháng chiến chống Pháp của quân và dân ta đã giành được những thắng lợi to lớn mang tính chất bước ngoặt. Trên chiến trường, quân ta liên tiếp mở những chiến dịch tấn công nhằm phá sản kế hoạch Na-va của địch. Để đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi, Đảng chỉ đạo tăng cường hơn nữa công tác chi viện, với khẩu hiệu “Tất cả vì tiền tuyến”, “Tất cả để chiến thắng giặc Pháp xâm lược”.

Ngày 13-3-1954, quân ta bắt đầu nổ súng mở màn chiến dịch Điện Biên Phủ. Hướng về Điện Biên Phủ,

khắp các thôn, bản trong xã đã gửi lương thực, thực phẩm ra mặt trận. Chi bộ Đảng và Ủy ban kháng chiến - hành chính xã tổ chức các lượt dân công thồ gạo, thanh niên bổ sung cho bộ đội chủ lực.

Ngày 7-5-1954, sau 56 ngày đêm tấn công, cứ điểm Điện Biên Phủ nhanh chóng bị tiêu diệt. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã kết thúc thắng lợi, tạo cơ sở cho cuộc đấu tranh ngoại giao ở Giơ-ne-vơ. Ngày 21-7-1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình trên toàn cõi Đông Dương được ký kết. Theo điều khoản của Hiệp định, quân đội hai bên phải rút về vị trí tập kết ở hai miền Nam - Bắc. Sự kiện này đánh dấu bước phát triển mới của cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, Chính phủ Pháp buộc phải thừa nhận độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Đông Dương.

Trải qua 9 năm kháng chiến gian khổ (1945-1954), nhân dân các dân tộc xã Quảng Khê đã cống hiến sức người, sức của cho kháng chiến chống thực dân Pháp. Nhân dân xã đã đóng góp gần 60 tấn gạo, 9 tấn thịt các loại và hơn 3.000 ngày công, góp phần vào chiến thắng chung của cả dân tộc. Trong số đó có nhiều người con đã hy sinh, nhiều gia đình là cơ sở trung kiên của cách mạng, tích cực che chở và giúp đỡ, bảo đảm an toàn, bí mật cho các cán bộ, cơ quan khi về làm việc và sinh hoạt trên địa bàn xã. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, xã Quảng Khê đã có 20 người tham gia bộ đội, trong đó có 6 chiến sĩ đã anh dũng hy sinh trên chiến trường. Những đóng góp to lớn trong

cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân xã Quảng Khê đã được Đảng và Chính phủ tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý.

Qua 5 năm thành lập và phát triển (1949-1954), được hợp nhất bởi 3 xã Quảng Khê, Hoàng Trĩ và Đồng Phúc Chi bộ Quảng Khê đã có gần 20 đảng viên (năm 1954), lãnh đạo nhân dân vượt qua nhiều khó khăn, thử thách trong cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc và ngày càng phát triển thành một Chi bộ vững mạnh. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược, trước hết là do có đường lối lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng: toàn dân, toàn diện, lâu dài và tự lực cánh sinh. Đường lối đó được cán bộ, đảng viên xã Quảng Khê quán triệt sâu sắc, vận dụng linh hoạt, chủ động, sáng tạo vào hoàn cảnh địa phương. Chi bộ đã đoàn kết được nhân dân các dân tộc trong xã, chính quyền cùng các đoàn thể trong Mặt trận để thực hiện chiến tranh nhân dân, góp phần vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc.

Kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc, nhân dân xã Quảng Khê cùng nhân dân cả nước vững bước tiến vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Chương III

CHI BỘ QUẢNG KHÊ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ (1954-1975)

I. QUẢNG KHÊ KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1954-1965)

1. Chi bộ liên xã Quảng Khê lãnh đạo nhân dân khôi phục kinh tế, thực hiện giảm tô (1954-1957)

Chiến cuộc đông - xuân 1953-1954 với đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ đã buộc thực dân Pháp phải ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ, rút quân về nước, lập lại hòa bình trên cơ sở thừa nhận chủ quyền dân tộc của ba nước Đông Dương. Việt Nam tạm thời bị chia cắt làm hai miền với hai chế độ khác nhau: miền Bắc đã hoàn toàn giải phóng và đi lên chủ nghĩa xã hội, còn miền Nam bị đế quốc Mỹ và lực lượng tay sai thống trị. Sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên cả nước chưa hoàn thành.

Bước vào thời kỳ cách mạng mới, cán bộ và nhân dân các dân tộc xã Quảng Khê cũng gặp không ít khó khăn, thách thức.

Về kinh tế, nhân dân Quảng Khê sinh sống chủ yếu bằng nông nghiệp. Ruộng đất rất ít, một số trâu bò bị địch bắt giết trong chiến tranh, công cụ lao động, giống, vốn cho sản xuất còn thiếu thốn. Các tục lệ lạc hậu chưa được xóa bỏ, nhiều người dân chưa biết chữ, trình độ dân trí còn thấp. Tuy nhiên, cuộc sống trong hòa bình là điều kiện thuận lợi để nhân dân Quảng Khê phát huy truyền thống đoàn kết, khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Chợ Rã, xã Quảng Khê nhanh chóng ổn định về mặt tổ chức, đưa hoạt động của bộ máy chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể vào nền nếp. Trên cơ sở đó, đẩy mạnh các mặt công tác, phát huy tinh thần đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau của con em đồng bào các dân tộc ở địa phương.

Tháng 9-1954, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II đề ra nhiệm vụ cấp thiết lúc này là: đoàn kết và lãnh đạo nhân dân đấu tranh thực hiện Hiệp định đình chiến, đề phòng và khắc phục mọi âm mưu phá hoại Hiệp định đình chiến, để củng cố hòa bình; ra sức hoàn thành cải cách ruộng đất, phục hồi và nâng cao sản xuất, tăng cường xây dựng quân đội nhân dân; đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam nhằm giữ vững hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc.

Từ năm 1954 đến năm 1957, Chi bộ liên xã Quảng Khê tổ chức hai nhiệm kỳ Đại hội: nhiệm kỳ 1954-1955 và 1956-1957.

Đại hội Chi bộ các nhiệm kỳ 1954-1955 và 1956-1957 quán triệt Nghị quyết Hội nghị Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II (ngày 5-9-1954) về tình hình, nhiệm vụ mới cho cán bộ và nhân dân trong xã nhận thức đúng đặc điểm tình hình đất nước cũng như âm mưu xâm lược miền Nam của đế quốc Mỹ và nhiệm vụ cách mạng ở hai miền Nam - Bắc. Trong đó, nhiệm vụ chủ yếu, trước mắt của miền Bắc là: Hàn gắn vết thương chiến tranh, phục hồi kinh tế quốc dân với nhiệm vụ then chốt là phục hồi sản xuất nông nghiệp, tiến hành cải cách ruộng đất.

Từ năm 1954-1957, đồng chí Triệu Văn Chức được bầu làm Bí thư Chi bộ.

Trên lĩnh vực kinh tế, Chi bộ, chính quyền động viên nhân dân tận dụng đất đai để sản xuất, trồng các loại hoa màu, chủ yếu là ngô, khoai. Trong quá trình khôi phục sản xuất, đồng bào ở các thôn, bản luôn phát huy truyền thống đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau về giống, lao động cũng như công cụ sản xuất. Cùng với sự hỗ trợ của các cấp chính quyền, công cuộc đẩy mạnh sản xuất đạt nhiều kết quả tích cực.

Bên cạnh tập trung lãnh đạo khôi phục sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, chính quyền xã thường xuyên phổ biến, giáo dục tinh thần cảnh giác, có kế hoạch đối phó với âm mưu của các toán phỉ. Lực lượng dân quân du kích thường xuyên canh gác bảo vệ thôn, bản.

Cùng với việc tập trung chỉ đạo các mặt công tác, tổ chức Đảng và chính quyền xã Quảng Khê cũng quan tâm, chỉ đạo và vận động nhân dân trong xã đấu tranh

phản đối đế quốc Mỹ và lực lượng tay sai. Cuối năm 1955, thông qua đợt học tập Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ VIII, cán bộ và nhân dân Quảng Khê đã nhận thức sâu sắc hơn về âm mưu của đế quốc Mỹ cũng như nhiệm vụ củng cố miền Bắc vững mạnh, làm chỗ dựa cho cuộc đấu tranh thống nhất đất nước. Nhân dân trong xã nêu cao quyết tâm thực hiện tốt mọi nhiệm vụ do Trung ương Đảng, Đảng bộ huyện và Chi bộ Đảng xã đề ra.

Một trong những công tác trọng tâm để củng cố miền Bắc trong thời gian này là tiến hành cải cách ruộng đất, giải phóng nông dân khỏi ách thống trị và bóc lột của giai cấp địa chủ. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Chợ Rã trong cuộc phát động giảm tô đợt IV¹, Chi bộ Quảng Khê đã tổ chức học tập, tuyên truyền, phổ biến cho hầu hết đội ngũ đảng viên, nhân dân và lực lượng vũ trang hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, nội dung và phương pháp tiến hành giảm tô. Qua học tập, được tuyên truyền và giải thích, cuộc giảm tô đã thu được những thành quả đáng khích lệ. Đến tháng 10-1954, chế độ chiếm hữu ruộng đất của giai cấp địa chủ ở xã Quảng Khê được xóa bỏ hoàn toàn. Người nông dân được giải phóng khỏi ách áp bức, bóc lột có điều kiện xây dựng quan hệ sản xuất mới ở nông thôn, bước đầu tạo đà cho sản xuất phát triển.

1. Cuộc vận động giảm tô đợt 4 diễn ra từ ngày 27-6-1955 đến ngày 31-12-1955.

Cũng như các địa phương khác trên cả nước, quá trình thực hiện giảm tô và cải cách ruộng đất của xã Quảng Khê cũng không tránh khỏi những sai lầm, khuyết điểm. Tuy nhiên, Chi bộ xã đã phát hiện và sửa sai kịp thời. Tính đến năm 1954, xã Quảng Khê chỉ quy nhằm một trường hợp, nhưng sau đó đã được khôi phục và trả lại quyền lợi chính trị cũng như tài sản của mình. Nhờ những kết quả tích cực thu được trong quá trình sửa sai, tình hình chính trị tư tưởng trong xã cơ bản ổn định, nội bộ nhân dân đoàn kết.

Các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp luôn được các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương khuyến khích phát triển. Các lò rèn, đúc ở các thôn, bản trong xã có nhiệm vụ sản xuất và sửa chữa các loại công cụ cầm tay, mũi cày... nhờ đó, đáp ứng kịp thời nhu cầu về công cụ lao động sản xuất và đời sống sinh hoạt gia đình. Các máy ép mía thủ công, khung dệt vải cũng phát triển ở một số thôn, bản trong xã, góp phần nâng cao năng suất lao động, giải quyết nhu cầu việc làm cho con em đồng bào các dân tộc. Năm 1956, hợp tác xã mua bán ở Chợ Lèng (Quảng Khê) được thành lập với các loại hàng hóa đa dạng, cơ bản đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của bà con trong xã.

Song song với việc sửa sai và tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong cán bộ, đảng viên, nhân dân và lực lượng vũ trang, Chi bộ xã Quảng Khê nhiệm kỳ 1956-1957 đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân ở các thôn, bản từng bước xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, đưa nông dân vào con

đường làm ăn tập thể. Năm 1954, toàn xã có 2 đến 3 tổ đổi công với khoảng 15 lao động. Đến năm 1956, 16 tổ đổi công được thành lập ở tất cả các thôn bản với trên 90 lao động tham gia. Phong trào tổ đổi công phát triển rộng khắp đã tạo nên sức mạnh đoàn kết trong nhân dân, đồng thời, đảm bảo sức lao động, sản xuất kịp thời vụ. Các công việc như cày, bừa, cấy hái, thu hoạch... đều được triển khai nhanh chóng và hiệu quả hơn so với lao động tự thân ở mỗi gia đình.

Ngoài ra, Chi bộ Đảng xã lãnh đạo các cán bộ hướng dẫn cho bà con nông dân một số kỹ thuật trong nông nghiệp. Vì vậy, các quy trình: cày ải, bón phân, cấy dày, làm cỏ... đều được thực hiện đúng, góp phần nâng cao năng suất, sản lượng lương thực.

Như vậy, trên mặt trận sản xuất nông nghiệp ở Quảng Khê, từ năm 1955 đến năm 1957, nhờ có sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương cùng với tinh thần lao động sản xuất hăng hái của nhân dân trong xã; mặc dù còn gặp nhiều khó khăn do thiếu vốn, sức kéo, phương thức sản xuất, thiên tai... nhưng nhìn chung nền sản xuất nông nghiệp ở xã Quảng Khê đã có nhiều bước tiến mới về cả diện tích, năng suất cũng như sản lượng cây trồng. Mô hình sản xuất được chuyển đổi theo hướng sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Bên cạnh đó, Quảng Khê là một trong số ít các xã thành lập được hợp tác xã mua bán, nhờ đó đã cơ bản đáp ứng được những mặt hàng thiết yếu phục vụ cho nhân dân như: dầu thắp sáng, sách vở, giống, nông cụ sản xuất...

Cùng với khôi phục kinh tế và ổn định đời sống nhân dân, việc phát triển văn hóa, giáo dục, y tế ở địa phương cũng có nhiều tiến bộ. Trong thời kỳ giảm tô, cải cách ruộng đất, các cán bộ đã phát động quần chúng nhân dân thực hiện các hoạt động kinh tế, kết hợp với văn hóa, xã hội. Công tác tuyên truyền bằng loa tay, hội họp, đấu tranh với địa chủ đã thu hút phần lớn nhân dân tham gia. Các phong trào văn hóa, thể thao như đi cà kheo, đánh vật, văn nghệ ở các bản diễn ra sôi nổi.

Phong trào bình dân học vụ ngày càng phát triển. Các lớp học được tổ chức ngày càng nhiều ở khắp các thôn, bản, thu hút đông đảo con em nhân dân các dân tộc tham gia.

Bên cạnh giáo dục, các cuộc vận động xây dựng nếp sống mới được đẩy mạnh, nhất là việc bài trừ tàn tích văn hóa nô dịch, mê tín dị đoan. Phong trào “ăn chín uống sôi”, “ba sạch” được đông đảo nhân dân hưởng ứng và dần đi vào nền nếp, góp phần bảo vệ sức khỏe nhân dân, phục vụ sản xuất.

Cùng với việc đẩy mạnh khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa, Chi bộ xã Quảng Khê cũng hết sức quan tâm đến công tác xây dựng lực lượng vũ trang, giữ gìn trật tự an ninh xã hội. Lực lượng dân quân du kích được chỉnh đốn, ngoài nam dân quân, đến năm 1957, xã Quảng Khê thành lập thêm 1 đội nữ dân quân. Công tác huấn luyện được các cấp ủy Đảng quan tâm, nhất là trong thời kỳ tiến hành giảm tô, củng cố cơ sở, xóa sạch tàn tích phi.

Nhờ đó, dân quân Quảng Khê đã phát huy vai trò của mình, phối hợp với lực lượng vũ trang của huyện, của tỉnh củng cố cơ sở quần chúng, xóa bỏ tàn tích phi ở địa phương, nâng cao cảnh giác cách mạng, tăng cường trị an xã hội. Đặc biệt, chính quyền và lực lượng vũ trang đã đập tan một nhóm phản động¹, đồng thời, ngăn chặn, tổ chức răn đe và cải tạo một số phần tử có tư tưởng chống cách mạng². Nhờ có lực lượng dân quân phát triển mạnh mẽ, trở thành lực lượng nòng cốt, xã Quảng Khê thời kỳ này trở thành một trong 4 xã có phong trào trị an tốt nhất của huyện Chợ Rã.

Đến năm 1956, qua việc hoàn thành tốt nhiệm vụ sửa sai, việc kiện toàn, chấn chỉnh tổ chức kết hợp công tác giáo dục chính trị, tư tưởng của Chi bộ Quảng Khê đã thống nhất được về tư tưởng, hành động, đoàn kết trong nội bộ Đảng, chính quyền và nhân dân; nhờ vậy, vị trí, vai trò của Chi bộ trong các phong trào cách mạng ở địa phương được khẳng định và nâng cao.

Ba năm khôi phục lại sản xuất, hàn gắn vết thương chiến tranh (1954-1957) cũng là ba năm phấn đấu đầy khó khăn, gian khổ của Chi bộ cũng như nhân dân các dân tộc xã Quảng Khê. Nhưng được sự quan tâm, lãnh đạo của Tỉnh ủy Bắc Kạn cũng như Huyện ủy Chợ Rã, Chi bộ xã và quần chúng nhân dân đã vượt qua mọi thử thách, hoàn thành về cơ bản những nhiệm vụ đề

1. Nhóm phản động do Dương Văn Mu cầm đầu.

2. Trương Văn Thỏ (5 năm tù), Dương Văn Mu (3 năm tù), Trần Văn Lưu (3 năm tù).

ra: khôi phục kinh tế, từng bước phát triển sản xuất, ổn định và nâng cao đời sống nhân dân về vật chất cũng như tinh thần. Đặc biệt, về việc hoàn thành giảm tô, giải phóng nông dân, xóa bỏ giai cấp địa chủ bóc lột và bảo đảm an ninh xã hội, ổn định tình hình chính trị, tư tưởng của nhân dân là những thắng lợi to lớn, tạo nên bước chuyển biến sâu sắc về nhiều mặt của thôn, bản. Tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể của quần chúng ở xã Quảng Khê được rèn luyện, củng cố và phát triển trong tình hình mới, theo yêu cầu, nhiệm vụ mới.

Trong 3 năm (1955-1957), cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Quảng Khê đã khắc phục và vượt qua mọi khó khăn, từng bước ổn định tình hình xã hội, phát triển sản xuất. Những thành tựu bước đầu trong việc khôi phục kinh tế đã tạo ra tiền đề thuận lợi để Chi bộ Đảng và nhân dân trong xã bước sang thời kỳ mới: thời kỳ cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

2. Chi bộ xã Quảng Khê được thành lập, trực tiếp lãnh đạo nhân dân thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa (1958-1960)

Sau khi hoàn thành kế hoạch khôi phục kinh tế, giảm tô và sửa sai thắng lợi, nhân dân Quảng Khê bước vào thời kỳ cùng cả nước tiến hành cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Năm 1958, huyện Chợ Rã tiến hành điều chỉnh địa giới hành chính một số xã. Ngày 28-8-1958, liên xã Quảng Khê được tách thành 3 xã: Đồng Phúc, Quảng Khê và Hoàng Trĩ. Xã Quảng Khê mới được thành lập gồm 10 bản: Lũng Quang, Bản Pjạc, Bản Pjàn, Nà

Chôm, Tổng Chảo, Pù Lùng, Chợ Lèng, Nà Lê, Nà Hai, Nà Vài. Dân số sau khi chia xã ước tính khoảng 130 hộ với 720 nhân khẩu.

Cũng trong năm 1958, Chi bộ Đảng xã Quảng Khê được thành lập gồm 15 đảng viên và tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1958-1960, Ban Chi ủy được thành lập gồm các đồng chí: Hứa Nam Hải, Triệu Văn Chúc, Dương Văn Hà. Đồng chí Triệu Văn Chúc được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Bộ máy hành chính của xã cũng được kiện toàn. Đồng chí Dương Văn Thời được bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Tháng 11-1958, Hội nghị lần thứ 14 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng chủ trương đưa nông dân vào làm ăn tập thể. Tại kỳ họp thứ 9 (tháng 12-1958), Quốc hội đã thông qua kế hoạch 3 năm cải tạo, phát triển kinh tế - xã hội và chỉ rõ: Nhiệm vụ phát triển sản xuất nông nghiệp và cải tạo nền công nghiệp lạc hậu, phân tán, tiến dần lên chủ nghĩa xã hội qua con đường hợp tác tương trợ là những nhiệm vụ rất lớn và cấp bách. Nhiệm vụ quan trọng bậc nhất ở nông thôn hiện nay là đẩy mạnh sản xuất, đi đôi với củng cố và phát triển phong trào đổi công hợp tác xã. Đồng thời, trên cơ sở kinh tế phát triển thúc đẩy các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế ở nông thôn.

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương Đảng, căn cứ vào thực tiễn và đặc điểm của một huyện miền núi với sản xuất chính là nông nghiệp, Huyện ủy Chợ Rã xác định nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa chủ yếu là

thực hiện cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp đối với nông dân. Để thực hiện cuộc vận động này, Đảng bộ huyện quán triệt đầy đủ đường lối, phương châm, nguyên tắc do Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã đề ra.

Căn cứ chủ trương của Trung ương Đảng và các Nghị quyết của Tỉnh ủy Bắc Kạn, Huyện ủy Chợ Rã, xuất phát từ tình hình thực tế địa phương, kế hoạch 3 năm (1958-1960) của xã Quảng Khê tập trung vào các nhiệm vụ cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa thông qua các công tác tuyên truyền, vận động quần chúng vào tổ đổi công, đồng thời, điều hành hoạt động của các tổ đổi công để nhân dân thấy rõ tính ưu việt của hợp tác xã. Về đường lối giai cấp, Chi bộ Quảng Khê chủ trương dựa hân vào tầng lớp bản nông và trung nông lớp dưới, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, kiên quyết đưa nông dân vào con đường hợp tác hóa nông nghiệp, tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, cùng có lợi và quản lý dân chủ trong quá trình xây dựng, củng cố hợp tác xã. Chi bộ xác định rõ xây dựng hợp tác xã ở thời kỳ này là nhiệm vụ trọng tâm. Phấn đấu đến năm 1960, hợp tác xã được thành lập ở khắp các thôn, bản, trong đó, mỗi công điểm phải đạt 2kg trở lên.

Là xã miền núi, đất rộng, người thưa, ruộng đất, soi bãi phân tán, trình độ canh tác lạc hậu, nhân dân Quảng Khê đã quen với với sản xuất tự cung tự cấp, nếp canh tác riêng lẻ... Vì vậy, quá trình thực hiện hợp tác hóa nông nghiệp ở xã Quảng Khê còn gặp nhiều khó khăn, trở ngại, từ khâu lãnh đạo, chỉ đạo đến cách thức

thực hiện, phương pháp, kỹ thuật sản xuất, mối quan hệ trong sản xuất hay phân phối thành quả lao động...

Tuy nhiên, được Huyện ủy quán triệt sâu sắc những nội dung, phương châm, nguyên tắc tiến hành cuộc vận động xây dựng hợp tác xã, Chi bộ xã Quảng Khê đã căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương, đề ra những chủ trương đúng đắn, sâu sát cùng với phương pháp tuyên truyền thiết thực, dễ nghe, dễ hiểu. Vì vậy, phong trào xây dựng hợp tác xã nhanh chóng được triển khai ở các thôn, bản và bước đầu đạt được những kết quả to lớn.

Sau một năm tiến hành xây dựng, năm 1959, xã Quảng Khê đã thành lập được 2 hợp tác xã:

Hợp tác xã Nà Chom do ông Mạch Văn Thạch làm Chủ nhiệm.

Hợp tác xã Tổng Chảo do ông Ma Văn Thắm làm Chủ nhiệm.

Bước sang năm 1960, phong trào hợp tác xã ở Quảng Khê phát triển mạnh mẽ. Xã Quảng Khê đã tiến hành xây dựng được ở mỗi thôn một hợp tác xã. Tháng 7-1960, xã Quảng Khê vui mừng đón nhân dân Quỳnh Hà (Thái Bình) lên xây dựng kinh tế mới. Sau khi ổn định về địa bàn cư trú, Chi bộ, chính quyền chỉ đạo xây dựng thêm hợp tác xã Quảng Hà với 20 hộ dân. Đến từ một tỉnh có thể mạnh làm nông nghiệp, nhân dân Quỳnh Hà đã phổ biến kỹ thuật canh tác mới cho nhân dân xã Quảng Khê, góp phần nâng cao năng suất, sản lượng lương thực. Người dân hăng hái lao động, sản xuất, các hoạt động chăm công, chia theo công được các hợp tác

xã đảm bảo đúng quy định, vì vậy, hoạt động của các hợp tác xã nhanh chóng đi vào nề nếp và đạt hiệu quả cao. Tính đến cuối năm 1960, mỗi hợp tác xã đạt giá trị công điểm 2,5 kg/lao động (vượt chỉ tiêu 0,5kg).

Như vậy, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở xã Quảng Khê dưới sự lãnh đạo của Chi bộ đến cuối năm 1960 đã căn bản hoàn thành, xóa bỏ được thành phần kinh tế tư hữu tư nhân. Trên địa bàn xã lúc này chỉ còn lại hai thành phần kinh tế với hai hình thức sở hữu: sở hữu nhà nước và sở hữu tập thể. Các hợp tác xã được thành lập có tác động tích cực thúc đẩy sản xuất phát triển. Năng suất lúa năm 1960 tăng lên 3 tấn/ha/năm (tăng 20% so với năm 1958-1959).

Cùng với việc đẩy mạnh phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, nhiệm vụ cải tạo công thương nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trong xã cũng được triển khai tích cực. Thời gian này, ở Quảng Khê xuất hiện thêm một vài hộ buôn bán nhỏ. Hợp tác xã mua bán Chợ Lèng được chính quyền xã thường xuyên quan tâm, chỉ đạo, đảm bảo các mặt hàng thiết yếu cho bà con¹.

Trong lĩnh vực cải tạo văn hóa - xã hội, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới, bài trừ tệ nạn mê tín dị đoan, loại bỏ những hủ tục lạc hậu đã đem lại những thay đổi lớn trên quê hương. Bên cạnh đó, phong trào văn hóa - văn nghệ được phát triển mạnh mẽ, đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh

1. Hàng hóa từ trung tâm huyện vận chuyển theo đường thủy xuôi về Quảng Khê là chủ yếu.

thần cho quần chúng nhân dân. Phong trào bình dân học vụ tiếp tục được củng cố và mở rộng.

Công tác y tế được Chi bộ xã quan tâm, chú trọng. Do đặc trưng là xã mới thành lập, cơ sở y tế còn gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, Chi bộ và nhân dân trong xã đã có nhiều cố gắng trong công tác y tế, đáp ứng nhu cầu của nhân dân trong xã. Hoạt động y tế được gắn liền với cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa mới: vệ sinh, phòng bệnh, ăn chín, uống sôi...

Công tác quốc phòng - an ninh có nhiều chuyển biến tích cực trong việc nâng cao tinh thần cảnh giác, ý thức trách nhiệm của quần chúng nhân dân. Hợp tác xã phát huy tốt vai trò trong việc cung cấp lương thực, thực phẩm cho dân quân hội hợp, tổng kết, luyện tập. Bên cạnh đó, hợp tác xã cũng có chế độ giúp đỡ, hỗ trợ các gia đình thương, bệnh binh, liệt sĩ và gia đình có công với cách mạng.

Công tác xây dựng Đảng cũng là một trong những nhiệm vụ mà Chi bộ Quảng Khê hết sức coi trọng. Chi bộ Đảng và chính quyền luôn tạo điều kiện, theo dõi, bồi dưỡng và giúp đỡ nhiều quần chúng ưu tú được đứng vào hàng ngũ của Đảng. Do vậy, số lượng đảng viên trong Chi bộ ngày một tăng lên. Trong đó, những đảng viên trẻ có năng lực, phẩm chất tốt được Chi bộ quan tâm, gửi đi học các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị. Nhiều đồng chí đã sớm trưởng thành, trở thành cán bộ cốt cán của Chi bộ và chính quyền xã. Bên cạnh đó, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Chợ Rã, xã Quảng Khê đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt trong Đảng và các tổ

chức quần chúng thi đua tìm hiểu về chủ nghĩa xã hội, về các chủ trương, đường lối của Đảng, cũng như chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Hoạt động của Ủy ban hành chính, Mặt trận và các ban, ngành, đoàn thể tiếp tục được ổn định về tổ chức và lề lối làm việc, tiếp tục chỉ đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội đề ra.

Năm 1960, Đại hội Chi bộ Đảng xã Quảng Khê đã họp và đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa và phát triển kinh tế - xã hội (1958-1960). Đại hội khẳng định kết quả to lớn trong quá trình xây dựng hợp tác xã: Kinh tế có bước phát triển quan trọng, công tác xây dựng hợp tác xã đạt kết quả tốt, các chỉ tiêu đều đạt hoặc vượt mức đề ra, từ đây, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được hình thành và phát huy tác dụng. Bên cạnh đó, các mặt văn hóa, xã hội được nâng lên rõ rệt, trật tự trị an ở các thôn, bản được đảm bảo. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền cũng như Mặt trận, các đoàn thể quần chúng có bước tiến mới. Đại hội cũng vạch rõ những thiếu sót, tồn tại trong ba năm cải tạo xã hội chủ nghĩa, đồng thời, đưa ra bài học kinh nghiệm cho các cán bộ và quần chúng. Trong nhiệm kỳ mới, Đại hội bầu Ban Chi ủy, đồng chí Triệu Văn Chúc làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Dương Văn Thời là Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã).

3. Xã Quảng Khê thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)

Tháng 9-1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng được tổ chức. Sau khi phân tích hoàn cảnh đất nước cũng như tình hình cách mạng Việt Nam lúc bấy giờ, Đại hội đã đề ra nhiệm vụ cụ thể là: “Ra sức phát triển nông nghiệp và công nghiệp, hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế không phải xã hội chủ nghĩa, nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân lao động, cải thiện một bước đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tăng cường củng cố quốc phòng và an ninh”.

Trên cơ sở đó, Đảng bộ huyện Chợ Rã đề ra chủ trương 5 năm tới là: “Tiếp tục củng cố, phát triển phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ”¹. Trong Đại hội Đảng bộ lần thứ V cũng nhận định rõ phương hướng, nhiệm vụ lúc này là: “Ra sức củng cố hợp tác xã, phát triển nông nghiệp toàn diện, mở mang ngành nghề, nâng cao một bước đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của nhân dân, tăng cường an ninh xã hội, củng cố quốc phòng”².

Trên cơ sở đó, cuối năm 1961, Chi bộ xã Quảng Khê tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1961-1963. Đại hội đã đề ra Nghị quyết nhằm cụ thể hóa kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) vào thực tiễn địa phương,

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Ba Bể 1954-1975*, sdd, tr. 52.

2. *Lịch sử Đảng bộ huyện Ba Bể 1954-1975*, sdd, tr. 56.

thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Đại hội nhấn mạnh: tập trung lãnh đạo nhân dân phát triển sản xuất nông nghiệp; hoàn chỉnh cơ cấu, tổ chức và hoạt động của hợp tác xã, bên cạnh đó cần tăng cường công tác thủy lợi, đưa sản lượng lương thực tăng cao, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân và hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước. Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng, củng cố Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể.

Đại hội bầu Ban Chi ủy mới bao gồm 4 đồng chí do đồng chí Triệu Văn Chúc làm Bí thư Chi bộ. Bộ máy hành chính xã được kiện toàn, đồng chí Hoàng Văn Đàm được bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, đồng chí Tô Phong Thủ làm Phó Chủ tịch, Đoàn Thanh niên do đồng chí Nông Văn Chu phụ trách, đồng chí Trần Văn Khải giữ chức Trưởng Công an xã, Hội Phụ nữ do bà Đồng Thị Vệ phụ trách.

Nhận thức rõ là một xã vùng cao của huyện Chợ Rã, quá trình hợp tác hóa nông nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, Chi bộ xã Quảng Khê đã gắn hợp tác hóa nông nghiệp với cuộc vận động hạ sơn, tổ chức định canh, định cư cho 7 hộ gia đình người Dao với khoảng 40 nhân khẩu, qua đó, góp phần hoàn thành quá trình xây dựng hợp tác xã.

Trên cơ sở đó, năm 1961, địa phương thành lập thêm 3 hợp tác xã: Hợp tác xã Pù Lùng do ông Đồng Văn Độ làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã Nà Lê do ông Mạc Văn Thang làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã Chợ Lèng do ông Triệu Đức Thi làm Chủ nhiệm.

Đến cuối năm 1961, xã Quảng Khê đã hoàn thành quá trình xây dựng hợp tác xã. Để từng bước tháo gỡ những khó khăn trong hoạt động, từ năm 1961, Chi ủy Quảng Khê cử Ban Quản trị của 7 hợp tác xã tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, quản lý, điều hành xây dựng kế hoạch sản xuất. Sau khi được phổ biến cụ thể đường lối cũng như cách thức hoạt động, Ban Quản trị của các hợp tác xã đã điều chỉnh phương thức hoạt động cho hiệu quả, vì vậy, năng suất, sản lượng lương thực hàng năm đều tăng. Đến năm 1964, diện tích gieo trồng tăng lên 218ha (tăng 15ha so với năm 1959), (trong đó diện tích trồng lúa: 141ha, ngô: 72ha, hoa màu khác: 5ha), tổng sản lượng lương thực tăng đều khoảng 12 tấn/năm, năng suất lúa đạt 145 kg/bung¹, năng suất ngô đạt 9,2 tạ/ha, bình quân lương thực đầu người đạt 287 kg/bung/năm. Đến năm 1964, mỗi công điểm của hợp tác xã tương đương 2,5 kg thóc/lao động. Đời sống của nhân dân dần được cải thiện.

Trên cơ sở đó, để tăng sản lượng lương thực, Chi bộ xã Quảng Khê đã lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện thâm canh tăng vụ, mở rộng diện tích lúa chiêm và lúa Nam Ninh, triển khai phong trào thi đua “Đèo Giàng anh dũng, Đông - Xuân đại thắng”², “Vượt gió

1. Bung là đơn vị đo diện tích ruộng của đồng bào Tây, Nùng, 1 bung = 1.000m².

2. Đèo Giàng nằm trên Quốc lộ 3, giáp ranh giữa hai huyện Bạch Thông và Ngân Sơn. Nơi đây, trong kháng chiến chống thực dân Pháp, quân và dân Việt Nam đã làm nên chiến thắng vang dội và đã đi vào trang sử hào hùng của dân tộc. Đèo Giàng cũng là một trong những địa phương điển hình về mở rộng diện tích canh tác vụ đông - xuân của tỉnh Bắc Kạn.

*Đại Phong, Đông - Xuân chiến thắng*¹. Các hợp tác xã đã mở nhiều chiến dịch làm phân, làm thủy lợi, mở rộng diện tích canh tác vụ đông - xuân, áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật... Nhờ đó, diện tích và năng suất lúa đông - xuân các năm 1963, 1964 không ngừng tăng lên.

Thực hiện chủ trương “Làm thủy lợi 2 năm” do Tỉnh ủy Bắc Kạn phát động, Chi bộ xã Quảng Khê đã động viên toàn dân, nhất là lực lượng thanh niên tích cực xây dựng, cải tạo hệ thống mương phai. Với sự cố gắng của chính quyền và nhân dân ở địa phương, đến cuối năm 1964, xã Quảng Khê đã hoàn thành mương Chợ Lềng, bảo đảm nguồn nước tưới tiêu cho nông nghiệp.

Bên cạnh đó, các phong trào, chiến dịch làm phân xanh, thu gom phân chuồng, phân rác... được phát động rộng khắp, đặc biệt phong trào “Năng suất cao, hoa màu nhiều, chăn nuôi giỏi” của hợp tác xã Nà Chom đã bước đầu tạo nên mô hình phát triển cân đối giữa trồng trọt và chăn nuôi theo hướng thâm canh tăng vụ.

Với sức mạnh của lối làm ăn tập thể, các hợp tác xã đã tích cực lập trại chăn nuôi tập thể, mỗi gia đình được hợp tác xã giao 1 con trâu, 2 con lợn. Trọng lượng lợn xuất chuồng bình quân đạt 38kg, trong đó hợp tác xã Quảng Hà đạt 47kg.

1. Thôn Đại Phong thuộc khu vực trung tâm của vùng đồng bằng chiêm trũng huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. “Gió Đại Phong” là một trong những điển hình tiên tiến trên mặt trận nông nghiệp, có sức lan tỏa, động viên các tầng lớp nhân dân phát huy tinh thần hăng say lao động, xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm hậu phương lớn cho tiền tuyến miền Nam.

Bên cạnh phát triển kinh tế nông nghiệp, ngành lâm nghiệp cũng được Chi bộ Đảng và chính quyền xã quan tâm lãnh đạo. Thực hiện Nghị định số 221/CP, ngày 29-12-1961 của Chính phủ, xã Quảng Khê cùng với toàn dân trong huyện trồng được 12.770 cây gỗ, lấy dầu và trở thành một trong 3 điểm lâm nghiệp quốc doanh¹ lớn của huyện.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội trong những năm 1961-1965 cũng được Chi bộ và nhân dân xã Quảng Khê quan tâm phát triển. Năm 1962, trường cấp I xã Quảng Khê được thành lập với 5 giáo viên, 3 lớp học và 100 học sinh do thầy Nguyễn Văn Nhân làm Hiệu trưởng. Bên cạnh đó, xã cũng cho xây dựng mới trường cấp II Quảng Khê vào năm 1964. Những ngày đầu mới thành lập, trường có 3 giáo viên, 1 lớp học với sĩ số 24 học sinh. Mặc dù cơ sở vật chất còn nhiều khó khăn, thiếu thốn nhưng Chi bộ, chính quyền và các thầy cô giáo đã tích cực xây dựng, hoàn thiện cơ sở vật chất và kiện toàn tổ chức của nhà trường. Các trường học mẫu giáo, nhà trẻ được nâng cấp mở rộng. Các cháu trong độ tuổi đều được đến trường.

Hoạt động y tế của địa phương có bước phát triển vượt bậc. Năm 1961, trạm xá xã được xây dựng do bà Hoàng Thị Ảnh làm trạm trưởng. Trạm tăng cường điều trị bệnh theo phương pháp đông - tây y kết hợp, đồng thời tuyên truyền, vận động nhân dân giữ vệ sinh sạch

1. Ba điểm lâm nghiệp quốc doanh lớn của huyện lúc bấy giờ là: Chợ Rã, Quảng Khê, Pác Nặm.

sẽ, phòng bệnh hơn chữa bệnh. Do làm tốt công tác y tế, sức khỏe của nhân dân ngày càng được nâng cao.

Như vậy, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ và chính quyền, đến năm 1963, mọi hoạt động kinh tế - xã hội của xã dần đi vào ổn định.

Tình hình đất nước từ giữa năm 1964 đến đầu năm 1965 có những thay đổi. Do chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ bị thất bại, chúng tăng cường khiêu khích quân sự ở miền Bắc. Sau sự kiện “Vịnh Bắc Bộ”, ngày 5-8-1964, đế quốc Mỹ cho không quân và hải quân ném bom, bắn phá miền Bắc. Quân dân miền Bắc bắt đầu bước vào cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Chi bộ và chính quyền và nâng cao sức chiến đấu của cán bộ và nhân dân địa phương, cuối năm 1964, Đại hội Chi bộ xã Quảng Khê nhiệm kỳ 1964-1965 được tổ chức. Đại hội nhấn mạnh nhiệm vụ trọng yếu của địa phương lúc này là: Kịp thời chuyển hướng về tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng xây dựng kinh tế từ thời bình sang thời chiến và tăng cường quốc phòng, tích cực chi viện cho miền Nam.

Đại hội bầu Ban Chi ủy do đồng chí Triệu Văn Chức làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Văn Đàm là Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Chi bộ Đảng và chính quyền cũng quan tâm sát sao đến lực lượng dân quân tự vệ, tăng cường bảo vệ, trị an thôn, bản. Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, xã Quảng Khê thành lập 2 tổ trực chiến, có nhiệm vụ phát hiện,

báo động máy bay cũng như các hành động phá hoại của địch để bảo vệ an toàn cho các thôn, bản.

Về công tác xây dựng Đảng, từ năm 1962, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã Quảng Khê đã thực hiện xây dựng “*Chi bộ 4 tốt*”. Cuộc vận động đã trở thành phong trào thường xuyên, liên tục ở các tổ đảng và đảng viên. Lớp đảng viên 6-1 đã bổ sung cho Chi bộ một số đảng viên trẻ có trình độ văn hóa cấp II trở lên, có kiến thức khoa học - kỹ thuật, được bồi dưỡng, đào tạo từ trong phong trào cách mạng sôi động, góp phần trẻ hóa đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Chi bộ. Nhiều đồng chí đã trở thành cán bộ lãnh đạo chủ chốt trong các hợp tác xã, trong các ban ngành, đoàn thể của địa phương.

Giai đoạn 1961-1965 là những năm khởi nguồn cho sự phát triển của các phong trào ủng hộ cho cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược. Trong thanh niên có phong trào “*Ba sẵn sàng*”¹, xuất phát từ sáng kiến của thanh niên Hà Nội, do Trung ương Đoàn phát động tháng 2-1965. Đến tháng 5-1965, xã đã có gần 30 nam, nữ thanh niên xã tham gia “*Ba sẵn sàng*”. Phong trào “*Ba đảm đang*”² (tháng 3-1965) lôi cuốn đông đảo phụ

1. Sẵn sàng chiến đấu dũng cảm và sẵn sàng vào bộ đội; sẵn sàng khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, học tập trong bất kỳ tình huống nào; sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ việc gì mà Tổ quốc cần đến.

2. Đảm đang sản xuất, thay thế chồng con đi chiến đấu; đảm đang gia đình để chồng con yên tâm chiến đấu; đảm đang công tác xã hội và phục vụ chiến đấu khi cần thiết.

nữ xã Quảng Khê hằng hái thi đua trên mọi lĩnh vực hoạt động. Đặc biệt, trên mặt trận lao động sản xuất, hàng trăm phụ nữ nông dân vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu với khẩu hiệu "*Tay cày, tay súng*", chị em đã sôi nổi thi đua đăm đàng thay nam giới làm chủ đồng ruộng, tích cực học tập và áp dụng thành thạo kỹ thuật mới, hằng hái học cày, học bừa, sử dụng các loại công cụ cải tiến.

Những thành tựu về các mặt kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế trong kế hoạch Nhà nước 5 năm (1961-1965) không tách rời với việc củng cố chính quyền nhân dân ở địa phương. Thực hiện Luật tổ chức Hội đồng Nhân dân các cấp (ngày 27-10-1962) về việc quy định tất cả các đơn vị hành chính địa phương đều có Hội đồng Nhân dân và Ủy ban hành chính, xã Quảng Khê đã tổ chức thành công bầu cử Hội đồng nhân dân vào tháng 11-1962. Cuộc bầu cử diễn ra theo đúng luật định với trên 98% cử tri trong xã tham gia. Kết quả, xã Quảng Khê đã bầu được 22 đại biểu vào Hội đồng nhân dân xã.

Như vậy, sau gần 10 năm (1958-1965), Chi bộ xã Quảng Khê đã từng bước trưởng thành trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, bám sát nhiệm vụ chính trị của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy và Huyện ủy đề ra. Tích cực triển khai, cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, Chỉ thị của Tỉnh, đồng thời, tiên hành phát triển kinh tế - xã hội; cải tạo xã hội chủ nghĩa; thực hiện thành công kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965). Nhờ vậy, chỉ sau một thời gian, đời sống cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Quảng Khê đều có những tiến bộ đáng kể.

Những kết quả đã đạt được trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh là nguồn cổ vũ, động viên lớn lao đối với nhân dân xã Quảng Khê trong giai đoạn mới: giai đoạn vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ miền Bắc, chi viện cho tiền tuyến miền Nam, đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

II. QUẢNG KHÊ GÓP PHẦN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC VÀ CHI VIỆN CHO TIỀN TUYẾN LỚN MIỀN NAM (1965-1975)

1. Chi bộ Quảng Khê lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu, chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965-1968)

Tháng 3-1965, Trung ương Đảng họp và ra Nghị quyết 11 và xác định nội dung chuyển hướng xây dựng kinh tế miền Bắc là: Tập trung phát triển nông nghiệp; trong công nghiệp chuyển sang xây dựng và phát triển kinh tế công nghiệp địa phương; tích cực phòng tránh, sơ tán những cụm công nghiệp, xí nghiệp lớn; xây dựng những xí nghiệp cỡ vừa và nhỏ; xây dựng các vùng kinh tế theo phương hướng tự cung, tự cấp, vừa bảo đảm đời sống cho nhân dân, vừa tăng cường khả năng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Hội nghị cũng chủ trương đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, đặc biệt là ở trung du và miền núi.

Trong bối cảnh mới của tình hình cách mạng, Đảng bộ huyện Chợ Rã tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ VII. Đại hội nhấn mạnh các nhiệm vụ quan trọng về kinh tế, xã hội và quốc phòng nhằm củng cố hậu phương vững mạnh về mọi mặt, sẵn sàng chi viện cho tiền tuyến.

Để kịp thời quán triệt những nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới, tháng 2-1966, Chi bộ xã Quảng Khê tổ chức Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1966-1968. Sau khi tổng kết thành tựu cũng như hạn chế còn tồn tại trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở địa phương, Đại hội đã thông qua phương hướng, mục tiêu và giải pháp thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chi ủy do đồng chí Trần Văn Khải làm Bí thư Chi bộ.

Ở Chợ Rã, đêm ngày 29 rạng sáng ngày 30-10-1967, máy bay Mỹ đã thả 5 loại truyền đơn xuống dọc núi Cứu Quốc thuộc các xã Mỹ Phuong, Chu Hương, Yên Dương, Địa Linh, Thượng Giáo, Cao Trĩ, Quảng Khê, Khang Ninh, Đồng Phúc và thị trấn Chợ Rã với nội dung xuyên tạc, nói xấu miền Bắc xã hội chủ nghĩa, kích động, xúi giục nhân dân nổi dậy chống lại đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta. Trước hoàn cảnh đó, cấp ủy Đảng và chính quyền xã đã kịp thời huy động các lực lượng vũ trang và tầng lớp nhân dân thu nhặt và tiêu hủy truyền đơn của Mỹ, đồng thời, tuyên truyền, giải thích cho nhân dân không nghe theo luận điệu xuyên tạc của kẻ thù.

Bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ tổ chức học tập và quán triệt Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 11, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị để cán bộ, đảng viên và nhân dân nâng cao nhận thức về tình hình cũng như nhiệm vụ trong thời kỳ đất nước có chiến tranh. Chi bộ và chính quyền xã

Quảng Khê cũng chỉ đạo nhân dân cảnh giác với mọi âm mưu của kẻ thù, tổ chức sản xuất, trang bị súng đạn cho đội trực chiến ở địa phương.

Lực lượng dân quân của xã giữ vai trò là nòng cốt, được tổ chức làm 2 trung đội. Mỗi hợp tác xã tổ chức một tiểu đội dân quân từ 10-15 người. Lực lượng dân quân toàn xã tính đến năm 1967 khoảng 100 người. Bên cạnh đó, Chi bộ lãnh đạo nhân dân chuyển hướng hoạt động trên các mặt tổ chức lao động sản xuất, sinh hoạt cho phù hợp với tình hình mới, tránh tập trung đông người nhằm hạn chế tổn thất khi bị địch đánh phá.

Ban Công an được củng cố, kiện toàn có nhiệm vụ nắm tình hình, thường xuyên theo sát và giải quyết kịp thời những vướng mắc, vụ việc về an ninh trật tự. Đồng thời, xây dựng ý thức thường trực, sẵn sàng phối hợp với lực lượng dân quân chiến đấu để bảo đảm trật tự trị an cho các thôn, bản.

Trong tình hình mới, những yêu cầu đối với sản xuất, phát triển kinh tế về căn bản không thay đổi mà còn được đặt ra với tinh thần khẩn trương và ở mức độ cao hơn. Trên cơ sở đó, Chi bộ xã Quảng Khê đã đề ra nhiệm vụ phát triển kinh tế theo yêu cầu của tình hình, nhiệm vụ cấp bách trước mắt là:

Một là, tập trung sức người, sức của ở địa phương và nguồn nhân lực ở miền xuôi lên tham gia phát triển kinh tế miền núi để xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật, khai thác tiềm năng về nông, lâm nghiệp để đưa nền kinh tế của xã phát triển, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ kinh tế, quốc phòng.

Hai là, tiếp tục phát triển mạnh thủy lợi. Chi bộ Quảng Khê đặt yêu cầu trong nhiệm kỳ này phải hoàn thành hệ thống mương phai từ Tổng Chảo đến Chợ Lèng, đảm bảo cung cấp đủ nguồn nước tưới tiêu cho nông nghiệp.

Để đưa nền kinh tế địa phương phát triển, xã Quảng Khê cần thực hiện tốt cuộc vận động cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật; không ngừng củng cố hợp tác xã, tăng cường kinh tế tập thể, phát huy lực lượng của hợp tác xã, cố gắng tự giải quyết tới mức cao nhất các yêu cầu của nhân dân. Đồng thời, kết hợp tốt giữa quy hoạch rừng, khai thác rừng với trồng cây gây rừng và bảo vệ rừng để giữ nguồn nước, chống xói mòn.

“Ba đảm đang” trở thành phong trào hành động cách mạng rộng lớn của phụ nữ trong xã. Chiếm phần lớn lao động trực tiếp trong nông nghiệp, trên 80% lao động trên đồng ruộng, phụ nữ đóng vai trò quan trọng trong phát triển sản xuất, củng cố và xây dựng hợp tác xã. Hướng về miền Nam ruột thịt, vừa sản xuất giỏi, phụ nữ còn nêu cao tinh thần sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Thanh niên với phong trào “Ba sẵn sàng” phát triển mạnh mẽ. Phát huy cao độ tinh thần “Vừa chiến đấu, sản xuất, học tập và xây dựng cuộc sống mới”, hàng chục thanh niên Quảng Khê đã đăng ký nhập ngũ trên các chiến trường. Bên cạnh đó, các phong trào thi đua lao động, sản xuất cũng được đẩy mạnh.

Với những cố gắng, nỗ lực đó, giá trị tổng sản lượng nông nghiệp, diện tích cây lương thực, đều tăng.

Đàn gia súc, gia cầm được giữ vững. Công tác trồng rừng quốc doanh và trồng cây nhân dân phát triển tốt. Năm 1967, năng suất lúa thường xuyên duy trì đạt 2-3 tạ/bung/năm, tăng 11% so với năm 1964, trung bình mỗi hộ có 2 con lợn; 1,3 con trâu. Xã viên cố gắng thực hiện tốt nghĩa vụ lương thực, thực phẩm, đảm bảo trên 12% tổng sản phẩm của sản xuất nông nghiệp.

Trong hoàn cảnh mới, trước những khó khăn, thử thách của chiến tranh, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng được tăng cường, cơ sở Đảng được củng cố về mọi mặt. Các cuộc vận động xây dựng “Chi bộ bốn tốt”, “Bảo vệ Đảng” và “Ba xây, Ba chống” được tổ chức thực hiện có hiệu quả, góp phần quan trọng bảo đảm sự trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo của cơ sở Đảng. Cuối năm 1968, địa phương có 70% số đảng viên tham gia học tập, thực hiện cuộc vận động bảo vệ Đảng. Đảng viên tự giác học tập, trung thực báo cáo với tổ chức về lịch sử chính trị của cá nhân và của đồng chí, giúp cấp ủy phát hiện, giải quyết các trường hợp có vướng mắc. Qua học tập, đảng viên nhận thức có hệ thống hơn về sự trưởng thành của Đảng, nâng cao tính tiên phong, tinh thần cảnh giác cách mạng và ý thức tổ chức kỷ luật. Công tác quản lý đảng viên ngày càng được thực hiện chặt chẽ hơn. Đến cuối năm 1968, Chi bộ có 44% đảng viên đạt “Bốn tốt”.

Công tác xây dựng, củng cố chính quyền được tăng cường, Hội đồng nhân dân các cấp ngày càng thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình. Nhân dân tích cực học tập pháp luật, tham gia công tác xã hội, giúp chính

quyền quản lý tốt các hoạt động kinh tế, văn hóa trên địa bàn. Quyền dân chủ của nhân dân trong tham gia xây dựng các cơ quan chính quyền tiếp tục được nâng cao. Cuối tháng 4-1968, hơn 95% cử tri toàn xã đã đi bỏ phiếu bầu Hội đồng nhân dân xã. Hội đồng nhân dân đã bầu Ủy ban hành chính xã do đồng chí Hoàng Văn Đàm làm Chủ tịch.

Chiến tranh làm xáo trộn cuộc sống, lao động, sản xuất của nhân dân, gây khó khăn rất lớn cho việc phát triển kinh tế, xã hội. Để vượt qua khó khăn, thử thách, nhiều phong trào với mục tiêu “Tất cả vì chủ nghĩa xã hội”, “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” đã được phát động. Phong trào thi đua “Mỗi người làm việc bằng hai, vì miền Nam ruột thịt” phát triển mạnh trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân.

Chi bộ Đảng và dân, quân Quảng Khê đã khắc phục khó khăn, gian khổ, cố gắng vượt bậc để đạt nhiều kết quả trên mặt trận văn hóa, giáo dục, y tế.

Các trường học tổ chức tốt việc sơ tán, phòng tránh máy bay địch bắn phá, đồng thời, phát động phong trào thi đua học tốt, dạy tốt đến giáo viên và học sinh. Xã tăng cường đầu tư xây dựng thêm lớp học, phát triển cả giáo dục phổ thông lẫn bổ túc văn hóa. Trong hoàn cảnh chiến tranh, nhà trường vẫn vươn lên đảm bảo chất lượng dạy và học.

Công tác văn hóa, văn nghệ, thông tin, tuyên truyền tập trung vào việc giáo dục, động viên quần chúng thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân.

Cấp ủy, chính quyền tập trung chỉ đạo công tác y tế, chuyển hướng các hoạt động y tế thời bình sang thời chiến. Ngành y tế phát động phong trào vệ sinh phòng chống dịch bệnh, lập các tổ cấp cứu phòng không. Cơ sở khám chữa bệnh được tăng cường thêm cán bộ và trang thiết bị, y cụ. Từ năm 1965-1968, trạm xá xã đã khám, điều trị cho hàng nghìn lượt người.

Chi bộ Đảng, nhân dân các dân tộc xã Quảng Khê đã kiên cường, vượt lên khó khăn thử thách, giữ vững mọi hoạt động kinh tế, xã hội, góp phần vào thắng lợi của nhân dân cả nước trong giai đoạn 1965-1968.

2. Quảng Khê sẵn sàng chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai, đẩy mạnh sản xuất, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1969-1975)

Trước những thắng lợi của quân và dân ta ở hai miền Nam - Bắc, đế quốc Mỹ buộc phải chuyển từ chiến lược “Chiến tranh cục bộ” sang “Việt Nam hóa chiến tranh”. Sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước còn nhiều khó khăn và thử thách.

Trước tình hình đó, Hội nghị Bộ Chính trị Trung ương Đảng (năm 1969) và Hội nghị lần thứ 18 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 1-1970) đã đề ra nhiệm vụ: Động viên sự nỗ lực cao nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trên cả hai miền, phát huy thắng lợi đã đạt được, kiên trì và đẩy mạnh kháng chiến, tiếp tục phát triển chiến lược tiến công một cách liên tục và mạnh mẽ... “đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào”, tạo điều kiện cơ bản để thực hiện một miền Nam độc lập, dân chủ, hòa bình, trung lập, tiến tới thống nhất nước nhà.

Năm 1969, Chi bộ Quảng Khê tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1969-1971. Đại hội đánh giá các mặt công tác do Chi bộ lãnh đạo trong những năm thực hiện nhiệm vụ “Vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu”, đồng thời, đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 1969-1971. Đại hội bầu Ban Chi ủy do đồng chí Trần Văn Khải làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Văn Đàm làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Đại hội nhấn mạnh nhiệm vụ của Chi bộ Quảng Khê trong thời kỳ này là giữ vững và nâng cao sản lượng lương thực, thực hiện tốt Chỉ thị số 154-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phát động bốn phong trào phục vụ thâm canh: thủy lợi, giao thông, bảo vệ rừng và phân bón.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, năm 1969, các hợp tác xã đã huy động gần 30 nhân công sửa chữa và tu bổ 2 nương Chợ Lềng và Tổng Chảo, 12 máng dẫn nước và 24 guồng nước để phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân... Nhờ vậy, năng suất lúa từ năm 1969 duy trì 3-4 tạ/bung/năm. Chăn nuôi quy mô nhỏ vẫn được duy trì và chiếm ưu thế.

Ngoài sản xuất lúa được coi là khâu chính của các hợp tác xã, nhân dân còn đẩy mạnh trồng màu. Diện tích ngô trong toàn xã đạt 165ha, năng suất cả năm đạt 11,2 tạ/ha, vượt 32% kế hoạch; các loại hoa màu khác như: khoai, sắn, đỗ, lạc... đều đạt năng suất khá.

Do không bị ảnh hưởng nhiều bởi chiến tranh phá hoại, lĩnh vực văn hóa - xã hội được giữ vững. Trạm xá xã đảm bảo công tác vệ sinh phòng, chữa bệnh cho nhân dân.

Giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta đang trên đà giành thắng lợi, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra đi, để lại niềm tiếc thương cho nhân dân cả nước nói chung và xã Quảng Khê nói riêng. Chi bộ xã Quảng Khê đã tổ chức long trọng lễ truy điệu Người, đồng thời, lãnh đạo nhân dân tổ chức thực hiện Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và triển khai thực hiện ba Nghị quyết lớn của Trung ương¹ và các Chỉ thị của Tỉnh ủy, Huyện ủy. Nhân dân toàn xã nguyện đoàn kết một lòng, quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Huyện ủy giao phó.

Chi bộ và chính quyền nêu cao quyết tâm mới trong lãnh đạo sản xuất nông nghiệp. Tại các hợp tác xã nông nghiệp, trong khi nam giới lên đường tham gia nghĩa vụ chống Mỹ, phụ nữ trở thành lực lượng lao động chính, giữ vai trò chủ chốt trên mặt trận sản xuất. Phong trào “Ba đảm đang” tiếp tục được Hội Phụ nữ đẩy mạnh. Chị em hăng hái tham gia hầu hết các khâu sản xuất với tinh thần “Mỗi người làm việc bằng hai, vì miền Nam ruột thịt”. Số đông các mẹ, các chị phấn đấu vượt ngày công lao động do tỉnh đề ra là 250 công/năm. Với tinh thần cách mạng tiến công, những năm 1969-1970, nhân dân xã Quảng Khê đã cùng với nhân dân toàn huyện cấy gần 7.000 bung, đạt 100% kế hoạch đề ra.

1. Nghị quyết 20/CP của Hội đồng Chính phủ về động viên mọi lực lượng toàn xã hội tích cực lao động sản xuất, công tác; Nghị quyết 197-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường chế độ làm chủ nông thôn; Nghị quyết 195-NQ/TW của Bộ Chính trị về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên.

Phong trào “Ba sẵn sàng” của Đoàn Thanh niên phát triển mạnh mẽ, đảm bảo ngày công cao, thanh niên là lực lượng nòng cốt tham gia làm thủy lợi, làm phân, nhận “ruộng tăng sản”...

Là một trong ít các xã có nghề thủ công phát triển, các ngành nghề thủ công như rèn, đóng gạch, khai thác đá... được Chi bộ chú trọng đẩy mạnh. Năm 1969, hợp tác xã Nà Chom có thêm 1 lò rèn, đưa tổng số lò rèn trong xã lên 5 lò. Các cơ sở đóng gạch, khai thác đá có nhiều chuyển biến tích cực trong phương thức hoạt động.

Năm 1969, huyện mở thêm cửa hàng thương nghiệp chợ Lèng, các mặt hàng liên tục được mở rộng theo hướng đa dạng hóa, đáp ứng tốt nhu cầu của nhân dân trong xã.

Từ năm 1969-1972, quân và dân miền Bắc liên tục giành được thắng lợi lớn trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ. Để cứu vãn tình thế, ngày 6-4-1972, tổng thống Mỹ Ních-xon quyết định huy động lực lượng lớn không quân và hải quân để đánh phá miền Bắc lần thứ hai.

Trước hoàn cảnh đó, Đảng bộ huyện Chợ Rã họp hội nghị (từ ngày 30-6 đến ngày 4-7-1972) nhằm tiếp tục quán triệt Nghị quyết của Trung ương Đảng và Tỉnh ủy về nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước. Hội nghị đã vạch ra những công tác cấp bách cần thực hiện trong năm 1972, trong đó, nhiệm vụ sản xuất lương thực, thực phẩm phải bảo đảm và vượt chỉ tiêu kế hoạch. Hội nghị phát động trong toàn Đảng bộ và nhân dân hoàn thành thắng lợi “Vụ mùa kiên cường thắng Mỹ”.

Nhằm thực hiện tốt các phong trào cách mạng, từ năm 1971-1973, xã Quảng Khê diễn ra hai nhiệm kỳ Đại hội: nhiệm kỳ 1971-1973 và nhiệm kỳ 1974-1975. Từ năm 1971-1975, đồng chí Hứa Nam Hải làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Triệu Văn Chức làm Phó Bí thư.

Thực hiện Chỉ thị của Tỉnh ủy, dưới sự hướng dẫn của Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Chi bộ Quảng Khê đã cử các cán bộ chủ chốt tham gia các lớp bồi dưỡng quân sự, chính trị (năm 1973), đồng thời, hoàn thành công tác huấn luyện, rèn luyện, nâng cao giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện kỹ chiến thuật, duy trì kỷ luật, chấp hành tốt chế độ, chính sách. Bên cạnh đó, Chi bộ lãnh đạo hoàn thiện các đội dân quân về mặt tổ chức, các đội trực chiến được củng cố, bảo đảm yêu cầu chiến đấu và phục vụ chiến đấu khi có tình huống xảy ra, nhanh chóng thực hiện phương án chống gián điệp, biệt kích, bạo loạn. Tiêu biểu, ngày 31-10-1974, dưới sự chỉ đạo của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Kạn, xã Quảng Khê cùng với các xã Nam Mẫu, Khang Ninh, Cao Thượng, Hoàng Trĩ, Nam Cường, Xuân Lạc, Đồng Lạc cùng một trung đội cơ động của huyện Chợ Đồn diễn tập chống gián điệp, biệt kích đạt kết quả tốt, hoàn thành chủ trương đề ra.

Trong năm 1975, Chi bộ Quảng Khê phấn đấu thực hiện Nghị quyết 61 của Quân ủy Trung ương, chỉ ra cho các địa phương về công tác quân sự, xây dựng dân quân tự vệ làm lực lượng nòng cốt của lực lượng vũ trang và vũ trang toàn dân, mở rộng thêm lực lượng, chiếm

11,2% dân số. Các cán bộ chỉ huy được đổi mới và bổ sung thêm nhiều cán bộ trẻ có năng lực, Ban Chỉ huy các cơ sở hầu hết được kiện toàn với hai đồng chí: Xã đội trưởng và Chính trị viên.

Những chuyển biến trong công tác xây dựng lực lượng, huấn luyện dân quân đã góp phần bảo đảm quốc phòng - an ninh ở địa phương. Công tác tuyển quân cũng như các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội có điều kiện được ổn định, giữ vững trong thời kỳ chiến tranh.

Trên lĩnh vực phát triển kinh tế, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được duy trì, củng cố và tiến bộ rõ nét. Các hợp tác xã đều được củng cố, kiện toàn, đẩy mạnh sản xuất để đảm bảo nhu cầu lương thực của địa phương và hoàn thành nghĩa vụ cho Nhà nước. Năm 1974, năng suất và sản lượng ngô, khoai, sắn đều vượt so với năm 1971, góp phần cải thiện đời sống nhân dân, đồng thời, tăng thêm nguồn thức ăn cho chăn nuôi.

Về công tác giáo dục, cơ sở vật chất trường lớp được tăng cường. Với sự quan tâm động viên của Chi bộ và chính quyền xã, ngành giáo dục có nhiều bước tiến mới. Giáo viên, phụ huynh học sinh tích cực đóng góp xây dựng trường, lớp. Các hoạt động văn hóa, xã hội tiếp tục được duy trì và phát triển rộng khắp, góp phần nâng cao đời sống tinh thần nhân dân.

Song song với phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng hệ thống chính trị, Chi bộ tiếp tục lãnh đạo chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam. Trong

giai đoạn 1972-1975¹, mỗi năm có từ 2-5 người con quê hương Quảng Khê vào Nam tham gia chiến đấu. Ở hậu phương, Chi bộ và nhân dân thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Các đoàn thể thanh niên, phụ nữ tích cực giúp đỡ các gia đình neo đơn, đồng thời, nhanh chóng khắc phục khó khăn khi gặp thiên tai, lũ lụt, động viên thăm hỏi khi ốm đau, bệnh tật, tặng quà cho bộ đội lên đường nhập ngũ.

Bước sang những năm 1974-1975, cách mạng miền Nam có sự chuyển biến mau lẹ. Bộ Chính trị quyết định tập trung mọi nỗ lực, tranh thủ thời cơ quyết tâm giải phóng miền Nam trước mùa mưa năm 1975. Cùng với quân dân cả nước, nhân dân Quảng Khê hòa chung khí thế hào hùng của cả dân tộc, ra sức phấn đấu ổn định sản xuất, đồng thời, tích cực chi viện sức người, sức của theo yêu cầu của tiền tuyến.

Ngày 30-4-1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử thắng lợi, miền Nam được hoàn toàn giải phóng. Cách mạng Việt Nam bước sang thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Nhìn lại chặng đường từ năm 1954-1975, Chi bộ và nhân dân xã Quảng Khê đã trải qua nhiều khó khăn, trở ngại với những nhiệm vụ khác nhau nhưng đều nhất quán trong chỉ đạo và thực hiện hai mục tiêu chiến lược là: xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh

1. Đợt tổng động viên tháng 1-1975, xã có 10 thanh niên lên đường tham gia kháng chiến chống Mỹ.